

Số: 101/BC-CBTT

V/v CBTT Kết quả Đại hội cổ đông năm 2018

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.**

2. Mã chứng khoán: **QNC.**

3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh;
Điện thoại: 02033 668 355/02033 668388 ; Fax: 02033 668354.

4. Nội dung công bố thông tin: (gửi kèm văn bản này gồm):

4.1 Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (số 98/BB-ĐHCD, ngày 29/06/2018);

4.2 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (số 99/NQ-ĐHCD, ngày 29/06/2018);

4.3 Danh sách thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 được bầu bổ sung tại Đại hội thường niên 2018;

4.5 Tờ trình số 95/TTr-QNC ngày 15/06/2018 về phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty đã được Đại hội cổ đông 2018 thông qua.

4.6 Báo cáo của HĐQT, Báo cáo Ban Tổng giám đốc, báo cáo của BKS, các nội dung biểu quyết tại Đại hội và các tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

4.7 Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.

4.8 Và một số tài liệu khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

(Toàn bộ nội dung công bố: gồm bản cứng và dữ liệu điện tử chuyển gửi cho UBCKNN; Sở GDCK Hà Nội và cập nhật trên hệ thống CIMS của HNX và IDS của SSC), đồng thời được đăng tải trên trang điện tử của Công ty QNC: www.qncc.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên (để Báo cáo);
- Lưu VP.

**TM. HĐQT CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hoàng Phúc

Số: 99/NQ-ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số:68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/10/2007 và nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2015 và ngày 15/11/2016 và ngày 04/01/2018;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh ngày 29/06/2018;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh **bắt đầu vào lúc 7 giờ 30, ngày 29 tháng 06 năm 2018**, tại Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1, Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Tham dự Đại hội có **61** cổ đông và đại diện được ủy quyền; với tổng số lượng cổ phần là: **30.683.551** cổ phần chiếm **82,67%** trên tổng số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐÃ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU

Nội dung 1:

Thông qua nội dung về việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao, thay đổi người đại diện theo pháp luật, cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty gồm các nội dung:

1. Thống nhất thông qua nội dung về việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao Công ty theo Nghị quyết số 116/NQ-HĐQT ngày 10/08/2017, Nghị quyết số 160/NQ-HĐQT ngày 12/12/2017, Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 27/03/2018 và Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT ngày 24/5/2018; Nghị quyết số 89A/NQ-HĐQT ngày 27/06/2018 của Hội đồng quản trị Công ty gồm:

1.1. Thống nhất chấp thuận đơn xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty của Ông Đinh Đức Hiền theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 15/08/2017.

1.2. Thống nhất bầu Ông Nguyễn Xuân Quế thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Người đại diện theo pháp luật Công ty, kể từ ngày 15/08/2017.

1.3. Thống nhất việc Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty kể từ ngày 12/12/2017.

1.4. Thống nhất tạm giao các quyền hạn, trách nhiệm của Tổng giám đốc điều hành Công ty cho Ông Nguyễn Xuân Quế - Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 12/12/2017.

1.5. Thống nhất cơ cấu tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 từ 07 thành viên lên 08 thành viên (tăng thêm 01 thành viên):

1.6. Thống nhất về việc thôi chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Đinh Đức Hiền, kể từ ngày 27/03/2018 theo nguyện vọng xin thôi của cá nhân.

1.7. Thống nhất bầu Bà Phạm Thị Thế: Phó TGD phụ trách tài chính Công ty giữ chức vụ thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính Công ty, kể từ ngày 28/03/2018.

1.8. Thống nhất bầu Ông Đỗ Hoàng Phúc làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020 kể từ ngày 28/03/2018.

1.9. Thống nhất về việc thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty của Ông Nguyễn Xuân Quế theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 28/03/2018.

1.10. Thống nhất bầu Ông Đỗ Hoàng Phúc: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Người đại diện theo pháp luật Công ty kể từ ngày 28/03/2018.

1.11. Thống nhất bầu Ông Nguyễn Xuân Quế: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 28/03/2018.

1.12. Thống nhất việc Ông Nguyễn Xuân Quế: Thành viên HĐQT thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 24/05/2018.

1.13. Thống nhất việc Bà Phạm Thị Thế: Thành viên HĐQT thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính Công ty, kể từ ngày 24/5/2018.

1.14. Thống nhất bổ nhiệm Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 24/5/2018.

1.15. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với Ông Phạm Minh Tuyền, kể từ ngày 29/6/2018.

1.16. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Phạm Thị Thế, kể từ ngày 29/6/2018.

2. Thống nhất về việc chuyển đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty cụ thể:

2.1. Thống nhất thay đổi Người đại diện theo pháp luật từ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty sang Tổng giám đốc điều hành Công ty.

2.2. Thống nhất sửa đổi Điều lệ (cụ thể tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ): Sửa đổi thành: Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc điều hành Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ và trong quy chế nội bộ về quản trị Công ty .

2.3 Thống nhất ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc điều hành Công ty thực hiện việc thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh và các thủ tục liên quan đến thay đổi người đại diện theo pháp luật theo quy định.

3. Thông qua nội dung cơ cấu tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 cụ thể:

3.1. Thống nhất cơ cấu số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 -2020 là 8 (tám) thành viên.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 2:

Thống nhất thông qua kết quả sản xuất năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ năm 2018; Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018; Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 cụ thể:

1. Thông qua kết quả sản xuất năm 2017 gồm:

* Về chỉ tiêu sản xuất:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SẢN LƯỢNG THỰC HIỆN 2017
I	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT		
1	Xi măng	Tấn	855.561
2	Clinker	Tấn	734.288
3	Khai thác than	Tấn	47.725
4	Khai thác đá	m3	576.613
II	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ		
1	Xi măng các loại	Tấn	854.108
2	Clinker	Tấn	266.828
3	Than các loại	Tấn	47.725
4	Đá cho sản xuất xi măng	m3	576.613

* Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2017

- *Kết quả kinh doanh hợp nhất.*

+ Tổng doanh thu: 976,273,895,944 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (253,833,094,190) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: (253,860,781,721) đồng.

- *Kết quả kinh doanh công ty mẹ:*

+ Doanh thu: 975,461,292,439 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (253,412,949,910) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (253,412,949,910) đồng.

+ Nộp ngân sách: 29.786.714.509 đồng.

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ năm 2018 gồm:

TT	NỘI DUNG	ĐV	KẾ HOẠCH
I.	Các chỉ tiêu XSKD năm 2018		
1	Nung Clinker	Tấn	768.950
2	Nghiền xi măng các loại	Tấn	728.000
3	Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại	Tấn	1.030.800

*	Tiêu thụ xi măng PC40	Tấn	300.000
*	Tiêu thụ xi măng PCB40	Tấn	155.000
*	Tiêu thụ xi măng PCB30	Tấn	93.800
*	Tiêu thụ xi măng PCB30 GC	Tấn	180.000
*	Tiêu thụ Clinker	Tấn	302.000
4	Than giao thầu Vàng Danh	Tấn	60.000
5	Than khai thác và chế biến của XNT Uông Bí	Tấn	70.000
6	Sản xuất đá các loại (vào Nhà máy + bán ngoài)	M3	1.300.000
II.	Doanh thu	Đ	950.000.000.000
1	Doanh thu xi măng các loại	Đ	710.000.000.000
2	Doanh thu khai thác than	Đ	118.000.000.000
*	Doanh thu KT than giao thầu Vàng Danh	Đ	48.000.000.000,0
*	Doanh thu khai thác than (XNT)	Đ	70.000.000.000
3	Doanh thu khai thác đá	Đ	79.000.000.000
4	Doanh thu Hạ tầng và KCN	Đ	33.000.000.000
5	Doanh thu khác	Đ	10.000.000.000
6	Nộp ngân sách	Đ	30.000.000.000
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Đ	7.000.000
8	Lợi nhuận sau thuế	Đ	1.000.000.000

3. Các kế hoạch/nhiệm vụ khác gồm:

3.1. Đối với Khối sản xuất xi măng và clinke:

+ Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

+ Xây dựng phương án sản xuất đảm bảo phù hợp với năng lực dây truyền thiết bị hiện có, sản xuất đến đâu tiêu thụ hết, cơ cấu sản phẩm tiêu thụ xi măng đạt trên 80% trở lên.

+ Chủ động nguồn nguyên liệu hiện có của Công ty phục vụ cho sản xuất, ngoài ra sẽ tìm kiếm, lựa chọn những nguyên liệu giá rẻ, chất lượng đảm bảo, ổn định cho sản xuất.

+ Kiểm soát, quản lý vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực thiết bị.

+ Xây dựng chính sách giá bán linh hoạt;

3.2. Đối với đầu tư hạ tầng và kinh doanh KCN:

+ Triển khai đầu tư, quản lý, vận hành, kinh doanh KCN Cái Lân và Bãi đỗ xe phục vụ khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân theo Quyết định của UBND tỉnh và các cơ quan ban ngành phê duyệt.

+ Thực hiện chuyển nhượng các dự án như dự án khu dân cư Đông Yên Thanh giai đoạn 2 và Dự án trung tâm Thương mại Cầu Sến, dự án khu tự xây CBCNV Nhà máy Xi măng Hà Tu và một số dự án hạ tầng liên quan khác...

3.3. Khởi khai thác và chế biến than:

+ Nghiên cứu mô hình quản lý và sản xuất cho phù hợp, đưa nguồn than chất lượng về Nhà máy phục vụ sản xuất xi măng và cung ứng cho thị trường, nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất Xi măng, đồng thời đóng góp vào doanh thu của Công ty.

3.4. Đối với hoạt động tài chính:

+ Xem xét lựa chọn tập trung hợp tác với một số ngân hàng chính để giao dịch, tận dụng các dịch vụ nhằm giảm chi phí tài chính hàng năm.

+ Tập trung triển khai đàm phán được với các tổ chức tín dụng để tiếp tục duy trì hạn mức và giảm lãi suất cho vay.

+ Đề nghị các ngân hàng hỗ trợ tài chính cho Công ty, ưu tiên sử dụng gói ưu đãi (nếu có). Sử dụng các gói sản phẩm phái sinh bằng ngoại tệ hoặc VNĐ khi có nguồn ngoại tệ xuất khẩu.

3.5. Đối với lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản:

+ Tập trung đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất, ngoài ra hoàn tất thủ tục cấp phép bán đá phi nguyên liệu, đóng góp doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

+ Tập trung hoàn tất thủ tục khai thác Giấy phép mỏ sét Núi Na và giấy phép bán đá phi nguyên liệu tại mỏ đá Núi Rùa.

+ Rà soát tổng thể đất đai hiện có của Công ty, có phương án quản lý, sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng, hoặc chuyển nhượng một cách hiệu quả, đồng thời làm thủ tục trả lại những diện tích đất không có nhu cầu sử dụng nhằm tiết giảm tiền thuê đất.

3.6. Nhiệm vụ khác:

+ Đổi mới mô hình quản trị Công ty;

+ Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ tăng vốn điều lệ.

+ Rà soát, sắp xếp lại tổng thể mô hình bộ máy tổ chức và nhân lực; xây dựng cải cách các quy chế, quy định về quản lý, điều hành, quy chế tiền lương... của Công ty, đảm bảo tinh gọn bộ máy, nhân lực, nâng cao hiệu quả, tiết giảm chi phí, phù hợp với yêu cầu SXKD thực tế của Công ty.

+ Thực hiện rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí lại lao động tại các phòng ban/phân xưởng/đơn vị trực thuộc Công ty và triển khai phương án giải quyết lao động dôi dư (nếu có).

4. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2017; kế hoạch nhiệm vụ năm 2018;

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 3:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận 2017;

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. Do Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) lập ngày 31/05/2018. (bao gồm BCTC hợp nhất và BCTC riêng).

2. Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2017: Không có (do lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 4:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2017; Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018;

1. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2017:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, tuy nhiên năm 2017, kết quả SXKD (lỗ) nên năm 2017 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

2. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 5:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (kèm theo tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số 95/TTr-QNC, ngày 19/06/2018).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 6:

Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ bằng hình thức hoàn đổi công nợ, thống nhất giao Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành xây dựng phương án, lựa chọn thời điểm phát hành trình ĐHĐCĐ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 7:

Thông qua Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty sửa đổi bổ sung theo các quy định hiện hành và phù hợp với mô hình và tình hình hoạt động SXKD của Công ty:

- + Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- + Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- + Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- + Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **30.683.551** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 8:

Thông qua nội dung bán, thanh lý, chuyển nhượng, cho thuê tài sản và dự án của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm các nội dung:

1. Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại các đơn vị gồm:

1.1 Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ưng Bí gồm các nội dung:

- + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 35.700 cổ phần.
- + Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần
- + Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.
- + Tổng giá trị của 35.700 cổ phần chuyển nhượng là: 3.927.000.000 đồng.

1.2 Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang gồm các nội dung:

- + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 20.000 cổ phần.
- + Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần
- + Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.
- + Tổng giá trị của 20.000 cổ phần chuyển nhượng là: 2.200.000.000 đồng.

1.3 Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh gồm các nội dung:

- + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 14.240 cổ phần.
- + Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần
- + Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.
- + Tổng giá trị của 14.240 cổ phần chuyển nhượng là: 1.566.400.000 đồng.

1.4 Thống nhất các loại thuế, phí, lệ phí ... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của QNC tại các đơn vị nêu trên, thuộc bên nào bên đó chịu trách

nhiệm thực hiện; Thời gian thực hiện chuyển nhượng: Xong trước ngày 30/09/2018; Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ; Phương thức thanh toán: Bên nhận chuyển nhượng thanh toán một lần toàn bộ giá trị cổ phần chuyển nhượng cho Bên chuyển nhượng .

2. Thống nhất bán, cho thuê, chuyển nhượng các tài sản và dự án của Công ty gồm:

2.1. Chuyển nhượng thửa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu và bán thành lý tài sản đầu tư tôn tạo vào đất cùng vật tư còn tồn nằm trên thửa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu.

2.2. Bán thành lý tài sản, thiết bị tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch (Lò đứng) (tại khu Hợp Thành, Phương Nam, Ưng Bí, Quảng Ninh)

2.3. Chuyển nhượng dự án khu dân cư Đông Yên Thanh giai đoạn 2 và Dự án Khu trung tâm Thương mại Cầu Sến (Ưng Bí, Quảng Ninh).

2.4. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất/mặt bằng của Dự án khu tự xây CBCNV Nhà máy Xi măng Hà Tu (địa chỉ: Phường Hà Phong, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh).

2.5. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Trụ sở Văn phòng tại Phường Quang Trung, TP Ưng Bí, Quảng Ninh (địa chỉ cũ: Số 288, Quang Trung, thành phố Ưng Bí, Quảng Ninh).

2.6. Chuyển nhượng hoặc cho thuê Biển quảng cáo (ba mặt) tại Ngã tư Ao Cá, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.

2.7. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Trụ sở Văn phòng Đội cơ giới (cũ). (Khu Hợp Thành, Phương Nam, Ưng Bí, Quảng Ninh).

2.8. Chuyển nhượng dự án khu dân cư Cầu Sến mở rộng. (Phường Đông, Ưng Bí, Quảng Ninh).

3. Thống nhất bán một phần hoặc toàn bộ các khoản công nợ phải thu khó đòi hiện còn theo dõi trên sổ sách kế toán Công ty bao gồm:

Các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động tại KCN Cái Lân, các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động bán hàng xi măng và clinker, các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động cho thuê, bán, khoán tài sản máy móc thiết bị và các khoản công nợ khác.

4. Thống nhất ủy quyền và giao Tổng giám đốc Công ty:

Tổ chức triển khai thực hiện thoái vốn, bán, thanh lý, chuyển nhượng, cho thuê các tài sản nêu trên theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 9:

Thông qua việc mua lại cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ hiện đang cổ đông của Công ty Cổ phần Núi Rùa; Thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân – QNC; Phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Ưng Bí, tỉnh Quảng Ninh; Thông qua phương án xử lý khắc phục âm kho 40.386,63 tấn than cụ thể:

1. Thông qua việc mua lại cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ hiện đang cổ đông của Công ty Cổ phần Núi Rùa gồm các nội dung:

- + Họ tên người chuyển nhượng (bán lại) cổ phần: Bà Bùi Thị Huệ.
- + Sinh ngày 25 tháng 04 năm 1973.
- + Số CMND: 141563572 cấp ngày 10/6/2011 tại Công an tỉnh Hải Dương.
- + Địa chỉ: Tử Lạc, Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- + Tổng số cổ phần Bà Bùi Thị Huệ đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Núi Rùa: 107.850 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,36%/tổng vốn điều lệ; Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần; Tổng giá trị: 10.785.000.000 đồng.

+ *Tổng số cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ tại Công ty Cổ phần Núi Rùa, Công ty QNC thống nhất nhận chuyển nhượng (mua lại) là: 107.850 cổ phần; Giá cổ phần nhận chuyển nhượng (mua lại): 100.000 đồng/cổ phần; Tổng giá trị của 107.850 cổ phần là: 10.785.000.000 đồng*

+ Các loại thuế, phí, lệ phí ... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ tại Công ty Cổ phần Núi Rùa cho Công ty QNC nêu trên, do bên chuyển nhượng (bên bán lại) chịu trách nhiệm; Thời gian thực hiện xong trước ngày 30/06/2018;

+ Tổng số cổ phần của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa sau khi nhận chuyển nhượng là: 113.000 cổ phần, tương đương với giá trị 11.300.000.000 đồng, chiếm 53,81 %.

+ Thống nhất giao Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty QNC làm Người đại diện quản lý toàn bộ: 113.000 cổ phần, tương đương với giá trị 11.300.000.000 đồng của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa.

2. Thống nhất thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân – QNC gồm các nội dung sau:

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CÁI LÂN - QNC**

+ Địa chỉ trụ sở Công ty: Khu công nghiệp Cái Lân, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

+ Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê và các ngành nghề hiện có của Công ty QNC....

+ Danh sách cổ đông góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân - QNC gồm:

2.1 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh:

+ Địa chỉ trụ sở Công ty: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

+ Điện thoại 02033.668355 - Fax: 02033.668354

+ Mã số thuế: 5700100263

+ Tổng số vốn góp: 51.000.000.000 đồng, chiếm 51%/vốn điều lệ.

2.2 Ông: Đỗ Hoàng Phương

+ Sinh ngày: 02/02/1984;

+ Số Căn cước công dân: 037084001022; cấp ngày: 13/05/2016; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

+ Nguyên quán: Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình;

+ Hộ khẩu thường trú: Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;

- + Chỗ ở hiện tại: Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
- + Tổng số vốn góp: 20.000.000.000 đồng, chiếm 20%/ vốn điều lệ.

2.3 Ông: Đinh Thanh Tùng

- + Sinh ngày: 20/02/1984;
- + Số Căn cước công dân: 037084000887; cấp ngày: 12/04/2016; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

- + Nguyên quán: Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
- + Hộ khẩu thường trú: Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
- + Chỗ ở hiện tại: Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;
- + Tổng số vốn góp: 19.000.000.000 đồng, chiếm 19%/ vốn điều lệ.

2.4 Bà: Trần Thị Hải Lý

- + Sinh ngày: 05/11/1991;
- + Số Căn cước công dân: 037191000951; cấp ngày: 07/12/2018; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

- + Nguyên quán: Gia Lạc, Gia Viễn, Ninh Bình;
- + Hộ khẩu thường trú: Khánh Bình, Ninh Khánh, TP Ninh Bình, Ninh Bình;
- + Chỗ ở hiện tại: Khánh Bình, Ninh Khánh, TP.Ninh Bình, Ninh Bình;
- + Tổng số vốn góp: 10.000.000.000 đồng, chiếm 10%/ vốn điều lệ.

2.4 Thống nhất ủy quyền cho Ông: Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty làm người Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân – QNC.

2.5 Thống nhất giao cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân - QNC có trách nhiệm:

- + Tiếp nhận, đầu tư, vận hành quản lý và kinh doanh Khu công nghiệp Cái Lân (thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) có diện tích quy hoạch sử dụng đất: 245 ha, bao gồm: Giao đoạn I và giai đoạn mở rộng (theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt đề án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và đổi mới quản lý vận hành Khu công nghiệp Cái Lân, thành phố Hạ Long).

- + Tiếp nhận, đầu tư, vận hành quản lý và kinh doanh Bãi đỗ xe phục vụ khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long (theo nội dung Quyết định số 6915/QĐ-UBND ngày 12/07/2017 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long).

3. Thống nhất phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung sau:

3.1. Tên Dự án: Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại Mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

3.2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3.3. Đơn vị lập Dự án: Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3.4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Cải tạo diện tích ao đầm Công ty đang được quản lý để nuôi trồng thủy hải sản, mở rộng ngành nghề kinh doanh.

3.5. Địa điểm xây dựng: Mỏ đá Phương Nam, Phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh

3.6. Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích qui hoạch: 16,48 ha; trong đó

- Diện tích mặt nước để nuôi cá rô phi đơn tính: 11,0 ha;
- Diện tích mặt nước để nuôi tôm thẻ chân trắng: 1,5 ha;
- Diện tích bờ đê, đường giao thông, diện tích vườn cây: 3,98 ha.

3.7. Loại công trình: Công trình nông nghiệp.

3.8. Tổng mức đầu tư: 9.445.672.868 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng).

3.9. Thời gian hoàn vốn đầu tư: 3,9 năm.

3.10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Công ty.

4. Thống nhất thông qua phương án xử lý khắc phục âm kho 40.386,63 tấn than gồm các nội dung:

4.1. Tổng số lượng than thiếu hụt kho trong quá trình sản xuất tính đến ngày 15/5/2017 là: 40.386,63 tấn than cám 4A tương đương số tiền: 74.050.873.110 đồng.

4.2. Tổng số lượng than và giá trị cá nhân cam kết khắc phục: 10.000 tấn, tương đương: 18.562.000.000 đồng. Trong đó:

4.2.1. Ông: Cao Quang Duyệt:

+ Số lượng cam kết khắc phục: 5.000 tấn, tương đương 9.281.000.000 đồng.

+ Số lượng đã khắc phục: 1.077,4 tấn, tương đương: 2.000.000.000 đồng.

+ Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết: 3.923 tấn, tương đương giá trị: 7.281.000.000 đồng.

4.2.2. Ông: Đinh Đức Hiền:

+ Số lượng cam kết khắc phục: 5.000 tấn, tương đương 9.281.000.000 đồng.

+ Số lượng đã khắc phục: 975,1 tấn, tương đương: 1.810.012.713 đồng.

+ Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết: 4.025 tấn, tương đương giá trị: 7.470.987.287 đồng.

4.3. Tổng số lượng than đã đưa vào hạch toán chi phí năm 2017 (theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐQT, ngày 02/05/2018) là: 10.386,63 tấn, tương đương giá trị: 19.273.670.559 đồng.

4.4. Tổng số lượng than còn thiếu hụt: 20.000 tấn còn lại thống nhất đưa vào hạch toán chi phí của năm 2017.

4.5. Giao Ban Kiểm soát Công ty đôn đốc việc thực hiện khắc phục âm than của hai cá nhân nói trên.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 10:

Thống nhất thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Hà Nội – Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2018.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 11:

Thống nhất thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành Công ty thực hiện việc sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi Giấy

đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành tăng vốn và các thủ tục khác liên quan đến việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty và phát hành tăng vốn theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 12:

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đại hội đồng Cổ đông toàn quyền quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội thường niên nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty (*các nội dung thực hiện sẽ được báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất*).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 13:

Thống nhất thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 cụ thể:

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc

+ Sinh ngày 03/07/1957; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 164262855, do công an Ninh Bình cấp 04/01/2008; Nguyên quán: Yên Mô, Yên Nhân, Ninh Bình; Địa chỉ thường trú: Số 12, Đường Trịnh Tú, Kim Đa, Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Trình độ chuyên môn: Đại học cảnh sát nhân dân, cử nhân Luật, cử nhân Chính trị;

Đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, thời gian kể từ ngày 28/3/2018 với số phiếu đạt 110,96%/ tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

2. Ông. Nguyễn Văn Kiên

+ Sinh ngày 19/05/1965; Hộ khẩu thường trú: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số nhà 32 BT5 KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa kỹ thuật (chuyên ngành Silicat), Cử nhân kinh tế; Hiện đang giữ chức vụ Trợ lý Tổng giám đốc phụ trách Sản xuất Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, thời gian kể từ ngày 29/6/2018 với số phiếu đạt 88,91%/ tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 14:

Thống nhất không thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty (theo nội dung tại tờ trình số 93/TTr-NSQNC ngày 29/6/2018).

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc điều hành Công ty tiếp tục lựa chọn, giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 06 năm 2018. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết của Đại hội./.

Nơi nhận:

- UBCK NN (B/cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/cáo);
- HĐQT, BKS Công ty;
- TGD, Các PTGD Công ty;
- Lưu VP;

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



Đỗ Hoàng Phúc

Số:98/BB-ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2018

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Trụ sở chính: Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 22.03.000388 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 28/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 05/04/2018; Mã số doanh nghiệp: 5700100263.

Hôm nay, vào hồi 7 giờ 30, ngày 29/06/2018 tại Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1, Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh). Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
CHƯƠNG TRÌNH KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Khai mạc Đại hội:

1. Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TCHC Công ty tiến hành các thủ tục:

- Ổn định tổ chức

- Chào cờ.

- Thông qua nội dung Nghị quyết của HĐQT Công ty về việc thay đổi nhân sự cấp cao Công ty.

- Công bố lý do, giới thiệu đại biểu.

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh: Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội.

3. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS Công ty: Khai mạc Đại hội.

4. Ông Hoàng Kông:

- Giới thiệu Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội, Chủ tọa điều hành Đại hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua nội dung:

* **Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội gồm 3 người:**

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty.

2. Ông Nguyễn Trường Giang: TV.HĐQT, Phó TGD Công ty;

3. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS Công ty.

* **Chủ tọa điều hành Đại hội:**

Ông Đỗ Hoàng Phúc – Chủ tịch HĐQT Công ty.

* **Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu gồm:**

1. Ông. Nguyễn Ngọc Anh: Trưởng ban.

2. Ông: Phạm Đức Bang: TP. ANKS: Thành viên;

3. Bà. Phạm Thị Thân: Thành viên;
4. Bà. Nguyễn Ánh Dương: Thành viên;
5. Ông. Trần Quốc Hưng: Thành viên;

*** Ban Kiểm phiếu gồm:**

1. Ông. Nguyễn Đình Tâm: Phó Chủ tịch HĐQT: Trưởng Ban.
2. Nguyễn Ngọc Anh: Kế toán Trưởng: Phó Ban;
3. Ông. Trần Quốc Hưng: Thành viên.
4. Bà Nguyễn Ánh Dương: Thành viên.
5. Ông. Phạm Thị Thân: Thành viên.

*** Thư ký Đại hội:**

Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TC-HC Công ty.

5. Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TC-HC Công ty: Thông qua Quy chế làm việc tổ chức Đại hội, Chương trình Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc tổ chức, Chương trình Đại hội, Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội:

1. Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 là: **1.688** cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho tổng số **37.181.109** cổ phần, trong đó tổng số cổ phiếu được phân bổ quyền biểu quyết tại Đại hội là: **37.113.109** cổ phần. (Theo Thông báo mời cổ đông tham dự Đại hội được chốt ngày 13/6/2018 theo danh sách phân bổ quyền biểu quyết số V893 /2018-QNC/VSD-ĐK, do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 15/6/2018).

Đại hội đã nghe Ông: Nguyễn Ngọc Anh: Trưởng ban kiểm tra tư cách Đại biểu công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp và tính hợp lệ của Đại hội như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2018 là: **61** cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: **30.683.551** cổ phần, tương đương với: **82,67%** tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

2. Khách mời tham dự Đại hội gồm:

- Đại diện Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (đơn vị tư vấn tổ chức Đại hội và tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty năm 2018).

PHẦN THỨ HAI CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông: Đỗ Hoàng Phúc - Chủ tịch HĐQT Công ty đã trình bày tại Đại hội: Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018.

2. Ông: Nguyễn Trường Giang: Phó Tổng giám đốc Công ty, thay mặt Ban điều hành trình bày tại Đại hội các nội dung bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018;

- Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2017.

3. Ông: Trần Quang Tịnh: Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã trình bày tại Đại hội các nội dung bao gồm:

+ Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

+ Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2018.

4. Ông: Hoàng Kông: Thư ký Đại hội, người được ủy quyền của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa điều hành Đại hội đã trình bày các tờ trình: Tờ trình số: 95/TTr-QNC, ngày 19/06/2018 của Hội đồng quản trị về việc phê chuẩn phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty; Tờ trình số 88/Ttr-ĐHCD ngày 15/6/2018 về các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Tờ trình số 93/TTr-NSQNC ngày 29/6/2018 về nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

PHẦN THỨ BA
PHÂN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

Căn cứ các nội dung trình biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (Tờ trình số: 95/TTr-QNC, ngày 19/06/2018 của Hội đồng quản trị về việc phê chuẩn phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty; Tờ trình số 88/Ttr-ĐHCD ngày 15/6/2018 về các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018) đã được Thư ký Đại hội đọc toàn văn và Đại hội tiến hành thực hiện biểu quyết các vấn đề của Đại hội theo quy định:

Kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội như sau:

Nội dung 1:

Thông qua nội dung về việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao, thay đổi người đại diện theo pháp luật, cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty gồm các nội dung:

1. Thống nhất thông qua nội dung về việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao Công ty theo Nghị quyết số 116/NQ-HĐQT ngày 10/08/2017, Nghị quyết số 160/NQ-HĐQT ngày 12/12/2017, Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 27/03/2018 và Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT ngày 24/5/2018; Nghị quyết số 89A/NQ-HĐQT ngày 27/06/2018 của Hội đồng quản trị Công ty gồm:

1.1. Thống nhất chấp thuận đơn xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty của Ông Đinh Đức Hiền theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 15/08/2017.

1.2. Thống nhất bầu Ông Nguyễn Xuân Quế thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Người đại diện theo pháp luật Công ty, kể từ ngày 15/08/2017.

1.3. Thống nhất việc Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty kể từ ngày 12/12/2017.

1.4. Thống nhất tạm giao các quyền hạn, trách nhiệm của Tổng giám đốc điều hành Công ty cho Ông Nguyễn Xuân Quế - Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 12/12/2017.

1.5. Thống nhất cơ cấu tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 từ 07 thành viên lên 08 thành viên (tăng thêm 01 thành viên):

1.6. Thống nhất về việc thôi chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công đôi với Ông Đinh Đức Hiền, kể từ ngày 27/03/2018 theo nguyện vọng xin thôi của cá nhân.

1.7. Thống nhất bầu Bà Phạm Thị Thế: Phó TGD phụ trách tài chính Công ty giữ chức vụ thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính Công ty, kể từ ngày 28/03/2018.

1.8. Thống nhất bầu Ông Đỗ Hoàng Phúc làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020 kể từ ngày 28/03/2018.

1.9. Thống nhất về việc thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty của Ông Nguyễn Xuân Quê theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 28/03/2018.

1.10. Thống nhất bầu Ông Đỗ Hoàng Phúc: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Người đại diện theo pháp luật Công ty kể từ ngày 28/03/2018.

1.11. Thống nhất bầu Ông Nguyễn Xuân Quê: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 28/03/2018.

1.12. Thống nhất việc Ông Nguyễn Xuân Quê: Thành viên HĐQT thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 24/05/2018.

1.13. Thống nhất việc Bà Phạm Thị Thế: Thành viên HĐQT thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính Công ty, kể từ ngày 24/5/2018.

1.14. Thống nhất bổ nhiệm Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 24/5/2018.

1.15. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty đôi với Ông Phạm Minh Tuyền, kể từ ngày 29/6/2018.

1.16. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đôi với Bà Phạm Thị Thế, kể từ ngày 29/6/2018.

2. Thống nhất về việc chuyển đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty cụ thể:

2.1. Thống nhất thay đổi Người đại diện theo pháp luật từ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty sang Tổng giám đốc điều hành Công ty.

2.2. Thống nhất sửa đổi Điều lệ (cụ thể tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ): Sửa đổi thành: Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc điều hành Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ và trong quy chế nội bộ về quản trị Công ty .

2.3 Thống nhất ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc điều hành Công ty thực hiện việc thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh và các thủ tục liên quan đến thay đổi người đại diện theo pháp luật theo quy định.

3. Thông qua nội dung cơ cấu tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 cụ thể:

3.1. Thống nhất cơ cấu số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 -2020 là 8 (tám) thành viên.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 2:

Thống nhất thông qua kết quả sản xuất năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ năm 2018; Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018; Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 cụ thể:

1. Thông qua kết quả sản xuất năm 2017 gồm:

* Về chỉ tiêu sản xuất:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SẢN LƯỢNG THỰC HIỆN 2017
I	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT		
1	Xi măng	Tấn	855.561
2	Clinker	Tấn	734.288
3	Khai thác than	Tấn	47.725
4	Khai thác đá	m ³	576.613
II	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ		
1	Xi măng các loại	Tấn	854.108
2	Clinker	Tấn	266.828
3	Than các loại	Tấn	47.725
4	Đá cho sản xuất xi măng	m ³	576.613

* Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2017

- *Kết quả kinh doanh hợp nhất.*

+ Tổng doanh thu: 976,273,895,944 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (253,833,094,190) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: (253,860,781,721) đồng.

- *Kết quả kinh doanh công ty mẹ:*

+ Doanh thu: 975,461,292,439 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (253,412,949,910) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (253,412,949,910) đồng.

+ Nộp ngân sách: 29.786.714.509 đồng.

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ năm 2018 gồm:

TT	NỘI DUNG	ĐV	KẾ HOẠCH
I.	Các chỉ tiêu XSKD năm 2018		
1	Nung Clinker	Tấn	768.950
2	Nghiền xi măng các loại	Tấn	728.000
3	Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại	Tấn	1.030.800
*	Tiêu thụ xi măng PC40	Tấn	300.000
*	Tiêu thụ xi măng PCB40	Tấn	155.000
*	Tiêu thụ xi măng PCB30	Tấn	93.800
*	Tiêu thụ xi măng PCB30 GC	Tấn	180.000
*	Tiêu thụ Clinker	Tấn	302.000

4	Than giao thầu Vàng Danh	Tấn	60.000
5	Than khai thác và chế biến của XNT Uông Bí	Tấn	70.000
6	Sản xuất đá các loại (vào Nhà máy + bán ngoài)	M3	1.300.000
II.	Doanh thu	Đ	950.000.000.000
1	Doanh thu xi măng các loại	Đ	710.000.000.000
2	Doanh thu khai thác than	Đ	118.000.000.000
*	Doanh thu KT than giao thầu Vàng Danh	Đ	48.000.000.000,0
*	Doanh thu khai thác than (XNT)	Đ	70.000.000.000
3	Doanh thu khai thác đá	Đ	79.000.000.000
4	Doanh thu Hạ tầng và KCN	Đ	33.000.000.000
5	Doanh thu khác	Đ	10.000.000.000
6	Nộp ngân sách	Đ	30.000.000.000
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Đ	7.000.000
8	Lợi nhuận sau thuế	Đ	1.000.000.000

3. Các kế hoạch/nhiệm vụ khác gồm:

3.1. Đối với Khối sản xuất xi măng và clinke:

+ Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

+ Xây dựng phương án sản xuất đảm bảo phù hợp với năng lực dây chuyền thiết bị hiện có, sản xuất đến đâu tiêu thụ hết, cơ cấu sản phẩm tiêu thụ xi măng đạt trên 80% trở lên.

+ Chủ động nguồn nguyên liệu hiện có của Công ty phục vụ cho sản xuất, ngoài ra sẽ tìm kiếm, lựa chọn những nguyên liệu giá rẻ, chất lượng đảm bảo, ổn định cho sản xuất.

+ Kiểm soát, quản lý vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực thiết bị.

+ Xây dựng chính sách giá bán linh hoạt;

3.2. Đối với đầu tư hạ tầng và kinh doanh KCN:

+ Triển khai đầu tư, quản lý, vận hành, kinh doanh KCN Cái Lân và Bãi đỗ xe phục vụ khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân theo Quyết định của UBND tỉnh và các cơ quan ban ngành phê duyệt.

+ Thực hiện chuyển nhượng các dự án như dự án khu dân cư Đông Yên Thanh giai đoạn 2 và Dự án trung tâm Thương mại Cầu Sến, dự án khu tự xây CBCNV Nhà máy Xi măng Hà Tu và một số dự án hạ tầng liên quan khác...

3.3. Khối khai thác và chế biến than:

+ Nghiên cứu mô hình quản lý và sản xuất cho phù hợp, đưa nguồn than chất lượng về Nhà máy phục vụ sản xuất xi măng và cung ứng cho thị trường, nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất Xi măng, đồng thời đóng góp vào doanh thu của Công ty.

3.4. Đối với hoạt động tài chính:

- + Xem xét lựa chọn tập trung hợp tác với một số ngân hàng chính để giao dịch, tận dụng các dịch vụ nhằm giảm chi phí tài chính hàng năm.
- + Tập trung triển khai đàm phán được với các tổ chức tín dụng để tiếp tục duy trì hạn mức và giảm lãi suất cho vay.
- + Đề nghị các ngân hàng hỗ trợ tài chính cho Công ty, ưu tiên sử dụng gói ưu đãi (nếu có). Sử dụng các gói sản phẩm phái sinh bằng ngoại tệ hoặc VNĐ khi có nguồn ngoại tệ xuất khẩu.

3.5. Đối với lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản:

- + Tập trung đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất, ngoài ra hoàn tất thủ tục cấp phép bán đá phi nguyên liệu, đóng góp doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- + Tập trung hoàn tất thủ tục khai thác Giấy phép mỏ sét Núi Na và giấy phép bán đá phi nguyên liệu tại mỏ đá Núi Rùa.
- + Rà soát tổng thể đất đai hiện có của Công ty, có phương án quản lý, sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng, hoặc chuyển nhượng một cách hiệu quả, đồng thời làm thủ tục trả lại những diện tích đất không có nhu cầu sử dụng nhằm tiết giảm tiền thuê đất.

3.6. Nhiệm vụ khác:

- + Đổi mới mô hình quản trị Công ty;
- + Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ tăng vốn điều lệ.
- + Rà soát, sắp xếp lại tổng thể mô hình bộ máy tổ chức và nhân lực; xây dựng cải cách các quy chế, quy định về quản lý, điều hành, quy chế tiền lương... của Công ty, đảm bảo tinh gọn bộ máy, nhân lực, nâng cao hiệu quả, tiết giảm chi phí, phù hợp với yêu cầu SXKD thực tế của Công ty.
- + Thực hiện rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí lại lao động tại các phòng ban/phân xưởng/đơn vị trực thuộc Công ty và triển khai phương án giải quyết lao động dôi dư (nếu có).

4. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2017; kế hoạch nhiệm vụ năm 2018;

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 3:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận 2017 cụ thể:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. Do Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) lập ngày 31/05/2018. (bao gồm BCTC hợp nhất và BCTC riêng).

2. Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2017: Không có (do lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 4:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2017; Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018;

1. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2017:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, tuy nhiên năm 2017, kết quả SXKD (lỗ) nên năm 2017 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

2. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 5:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (kèm theo tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số 95/TTr-QNC, ngày 19/06/2018).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 6:

Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ bằng hình thức hoàn đổi công nợ, thống nhất giao Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành xây dựng phương án, lựa chọn thời điểm phát hành trình ĐHĐCĐ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 7:

Thông qua Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty sửa đổi bổ sung theo các quy định hiện hành và phù hợp với mô hình và tình hình hoạt động SXKD của Công ty:

+ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

+ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

+ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

+ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 8:

Thông qua nội dung bán, thanh lý, chuyển nhượng, cho thuê tài sản và dự án của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm các nội dung:

1. Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại các đơn vị gồm:

1.1 Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí gồm các nội dung:

- + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 35.700 cổ phần.
- + Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần
- + Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.
- + Tổng giá trị của 35.700 cổ phần chuyển nhượng là: 3.927.000.000 đồng.

1.2 Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang gồm các nội dung:

- + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 20.000 cổ phần.
- + Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần
- + Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.
- + Tổng giá trị của 20.000 cổ phần chuyển nhượng là: 2.200.000.000 đồng.

1.3 Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh gồm các nội dung:

- + Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 14.240 cổ phần.
- + Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần
- + Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.
- + Tổng giá trị của 14.240 cổ phần chuyển nhượng là: 1.566.400.000 đồng.

1.4 Thống nhất các loại thuế, phí, lệ phí ... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của QNC tại các đơn vị nêu trên, thuộc bên nào bên đó chịu trách nhiệm thực hiện; Thời gian thực hiện chuyển nhượng: Xong trước ngày 30/09/2018; Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ; Phương thức thanh toán: Bên nhận chuyển nhượng thanh toán một lần toàn bộ giá trị cổ phần chuyển nhượng cho Bên chuyển nhượng .

2. Thống nhất bán, cho thuê, chuyển nhượng các tài sản và dự án của Công ty gồm:

2.1. Chuyển nhượng thửa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu và bán thành lý tài sản đầu tư tôn tạo vào đất cùng vật tư còn tồn nằm trên thửa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu.

2.2. Bán thành lý tài sản, thiết bị tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch (Lò đứng) (tại khu Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh)

2.3. Chuyển nhượng dự án khu dân cư Đông Yên Thanh giai đoạn 2 và Dự án Khu trung tâm Thương mại Cầu Sến (Uông Bí, Quảng Ninh).

2.4. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất/mặt bằng của Dự án khu tự xây CBCNV Nhà máy Xi măng Hà Tu (địa chỉ: Phường Hà Phong, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh).

2.5. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Trụ sở Văn phòng tại Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh (địa chỉ cũ: Số 288, Quang Trung, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh).

2.6. Chuyển nhượng hoặc cho thuê Biển quảng cáo (ba mặt) tại Ngã tư Ao Cá, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.

2.7. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Trụ sở Văn phòng Đội cơ giới (cũ). (Khu Hợp Thành, Phương Nam, Ưng Bí, Quảng Ninh).

2.8. Chuyển nhượng dự án khu dân cư Cầu Sến mở rộng. (Phương Đông, Ưng Bí, Quảng Ninh).

3. Thống nhất bán một phần hoặc toàn bộ các khoản công nợ phải thu khó đòi hiện còn theo dõi trên sổ sách kế toán Công ty bao gồm:

Các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động tại KCN Cái Lân, các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động bán hàng xi măng và clinker, các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động cho thuê, bán, khoán tài sản máy móc thiết bị và các khoản công nợ khác.

4. Thống nhất ủy quyền và giao Tổng giám đốc Công ty:

Tổ chức triển khai thực hiện thoái vốn, bán, thanh lý, chuyển nhượng, cho thuê các tài sản nêu trên theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 9:

Thông qua việc mua lại cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ hiện đang cổ đông của Công ty Cổ phần Núi Rùa; Thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân – QNC; Phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Ưng Bí, tỉnh Quảng Ninh; Thông qua phương án xử lý khắc phục âm kho 40.386,63 tấn than cụ thể:

1. Thông qua việc mua lại cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ hiện đang cổ đông của Công ty Cổ phần Núi Rùa gồm các nội dung:

+ Họ tên người chuyển nhượng (bán lại) cổ phần: Bà Bùi Thị Huệ.

+ Sinh ngày 25 tháng 04 năm 1973.

+ Số CMND: 141563572 cấp ngày 10/6/2011 tại Công an tỉnh Hải Dương.

+ Địa chỉ: Tử Lạc, Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Tổng số cổ phần Bà Bùi Thị Huệ đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Núi Rùa: 107.850 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,36%/tổng vốn điều lệ; Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần; Tổng giá trị: 10.785.000.000 đồng.

+ *Tổng số cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ tại Công ty Cổ phần Núi Rùa, Công ty QNC thống nhất nhận chuyển nhượng (mua lại) là: 107.850 cổ phần; Giá cổ phần nhận chuyển nhượng (mua lại): 100.000 đồng/cổ phần; Tổng giá trị của 107.850 cổ phần là: 10.785.000.000 đồng*

+ Các loại thuế, phí, lệ phí ... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ tại Công ty Cổ phần Núi Rùa cho Công ty QNC nêu trên, do bên chuyển nhượng (bên bán lại) chịu trách nhiệm; Thời gian thực hiện xong trước ngày 30/06/2018;

+ Tổng số cổ phần của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa sau khi nhận chuyển nhượng là: 113.000 cổ phần, tương đương với giá trị 11.300.000.000 đồng, chiếm 53,81 %.

+ Thống nhất giao Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty QNC làm Người đại diện quản lý toàn bộ: 113.000 cổ phần, tương đương với giá trị 11.300.000.000 đồng của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa.

2. Thống nhất thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân – QNC gồm các nội dung sau:

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CÁI LÂN - QNC**

+ Địa chỉ trụ sở Công ty: Khu công nghiệp Cái Lân, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

+ Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê và các ngành nghề hiện có của Công ty QNC....

+ Danh sách cổ đông góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân - QNC gồm:

2.1 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh:

+ Địa chỉ trụ sở Công ty: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

+ Điện thoại 02033.668355 - Fax: 02033.668354

+ Mã số thuế: 5700100263

+ Tổng số vốn góp: 51.000.000.000 đồng, chiếm 51%/vốn điều lệ.

2.2 Ông: Đỗ Hoàng Phương

+ Sinh ngày: 02/02/1984;

+ Số Căn cước công dân: 037084001022; cấp ngày: 13/05/2016; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

+ Nguyên quán: Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình;

+ Hộ khẩu thường trú: Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Chỗ ở hiện tại: Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Tổng số vốn góp: 20.000.000.000 đồng, chiếm 20%/ vốn điều lệ.

2.3 Ông: Đinh Thanh Tùng

+ Sinh ngày: 20/02/1984;

+ Số Căn cước công dân: 037084000887; cấp ngày: 12/04/2016; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

+ Nguyên quán: Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Hộ khẩu thường trú: Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Chỗ ở hiện tại: Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Tổng số vốn góp: 19.000.000.000 đồng, chiếm 19%/ vốn điều lệ.

2.4 Bà: Trần Thị Hải Lý

+ Sinh ngày: 05/11/1991;

+ Số Căn cước công dân: 037191000951; cấp ngày: 07/12/2018; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

+ Nguyên quán: Gia Lạc, Gia Viễn, Ninh Bình;

+ Hộ khẩu thường trú: Khánh Bình, Ninh Khánh, TP Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Chỗ ở hiện tại: Khánh Bình, Ninh Khánh, TP.Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Tổng số vốn góp: 10.000.000.000 đồng, chiếm 10%/ vốn điều lệ.

2.4 Thống nhất ủy quyền cho Ông: Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty làm người Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân – QNC.

2.5 Thống nhất giao cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân - QNC có trách nhiệm:

+ Tiếp nhận, đầu tư, vận hành quản lý và kinh doanh Khu công nghiệp Cái Lân (thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) có diện tích quy hoạch sử dụng đất: 245 ha, bao gồm: Giao đoạn I và giai đoạn mở rộng (theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt đề án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và đổi mới quản lý vận hành Khu công nghiệp Cái Lân, thành phố Hạ Long).

+ Tiếp nhận, đầu tư, vận hành quản lý và kinh doanh Bãi đỗ xe phục vụ khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long (theo nội dung Quyết định số 6915/QĐ-UBND ngày 12/07/2017 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long).

3. Thống nhất phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung sau:

3.1. Tên Dự án: Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại Mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

3.2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3.3. Đơn vị lập Dự án: Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3.4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Cải tạo diện tích ao đầm Công ty đang được quản lý để nuôi trồng thủy hải sản, mở rộng ngành nghề kinh doanh.

3.5. Địa điểm xây dựng: Mỏ đá Phương Nam, Phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh

3.6. Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích qui hoạch: 16,48 ha; trong đó

- Diện tích mặt nước để nuôi cá rô phi đơn tính: 11,0 ha;

- Diện tích mặt nước để nuôi tôm thẻ chân trắng: 1,5 ha;

- Diện tích bờ đầm, đường giao thông, diện tích vườn cây: 3,98 ha.

3.7. Loại công trình: Công trình nông nghiệp.

3.8. Tổng mức đầu tư: 9.445.672.868 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng).

3.9. Thời gian hoàn vốn đầu tư: 3,9 năm.

3.10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Công ty.

4. Thống nhất thông qua phương án xử lý khắc phục âm kho 40.386,63 tấn than gồm các nội dung:

4.1. Tổng số lượng than thiếu hụt kho trong quá trình sản xuất tính đến ngày 15/5/2017 là: 40.386,63 tấn than cám 4A tương đương số tiền: 74.050.873.110 đồng.

4.2. Tổng số lượng than và giá trị cá nhân cam kết khắc phục: 10.000 tấn, tương đương: 18.562.000.000 đồng. Trong đó:

4.2.1. Ông: Cao Quang Duyệt:

+ Số lượng cam kết khắc phục: 5.000 tấn, tương đương 9.281.000.000 đồng.

+ Số lượng đã khắc phục: 1.077,4 tấn, tương đương: 2.000.000.000 đồng.

+ Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết: 3.923 tấn, tương đương giá trị: 7.281.000.000 đồng.

4.2.2. Ông: Đinh Đức Hiền:

+ Số lượng cam kết khắc phục: 5.000 tấn, tương đương 9.281.000.000 đồng.

+ Số lượng đã khắc phục: 975,1 tấn, tương đương: 1.810.012.713 đồng.

+ Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết: 4.025 tấn, tương đương giá trị: 7.470.987.287 đồng.

4.3. Tổng số lượng than đã đưa vào hạch toán chi phí năm 2017 (theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐQT, ngày 02/05/2018) là: 10.386,63 tấn, tương đương giá trị: 19.273.670.559 đồng.

4.4. Tổng số lượng than còn thiếu hụt: 20.000 tấn còn lại thông nhất đưa vào hạch toán chi phí của năm 2017.

4.5. Giao Ban Kiểm soát Công ty đôn đốc việc thực hiện khắc phục âm than của hai cá nhân nói trên.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 10:

Thông nhất thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Hà Nội – Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2018.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 11:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành Công ty thực hiện việc sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành tăng vốn và các thủ tục khác liên quan đến việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty và phát hành tăng vốn theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 12:

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đại hội đồng Cổ đông toàn quyền quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội thường niên nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty (các nội dung thực hiện sẽ được báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

PHẦN THỨ TƯ

Ý KIẾN CỦA QUÝ CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Các cổ đông và đại diện cổ đông gồm: Ông Nguyễn Tiến Dũng, sở hữu: 93 cổ phần; Ông Phạm Minh Tùy, sở hữu 11.077 cổ phần; Ông Lê Tất Thanh, sở hữu: 54.181 cổ phần; Ông Nguyễn Duy Liệu, sở hữu 4.268 cổ phần; Ông Hoàng Văn Thạch, đại diện sở hữu: 731.724 cổ phần đã có các ý kiến: Liên quan đến ứng viên đề bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017, các vấn đề liên quan đến âm hụt than trong sản xuất và các giải pháp liên quan đến tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo....

Qua các các ý kiến của các cổ đông tại Đại hội: Ông Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ông Nguyễn Đình Tâm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty đã trả lời, giải trình thỏa đáng các ý kiến tại Đại hội.

PHẦN THỨ NĂM
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NHIỆM KỲ 2015 – 2020

1. Ông Hoàng Kông: Thư ký Đại hội, người được ủy quyền của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa điều hành Đại hội đã trình bày tờ trình số: 93/TTr-NSQNC, ngày 29/6/2018 “ Về danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 ” .

2. Ông Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tọa điều hành Đại hội đã triển khai biểu quyết thông qua Danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 cụ thể:

3. Qua các ý kiến của các cổ đông tại Đại hội, Đại hội đã thống nhất:

*** Thống nhất thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty: 2 ứng viên gồm:

3.1. Ông Đỗ Hoàng Phúc

+ Sinh ngày 03/07/1957; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 164262855, do công an Ninh Bình cấp ngày 04/01/2008; Địa chỉ thường trú: Số 12, Đường Trịnh Tú, Kim Đa, Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Trình độ chuyên môn: Đại học cảnh sát nhân dân, cử nhân Luật, cử nhân Chính trị.

+Bầu làm thành viên HĐQT, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, kể từ ngày 28/3/2018.

3.2. Ông. Nguyễn Văn Kiên

+ Sinh ngày 19/05/1965; Hộ khẩu thường trú: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số nhà 32 BT5 KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa kỹ thuật (chuyên ngành Silicat), Cử nhân kinh tế; Hiện đang giữ chức vụ Trợ lý Tổng giám đốc phụ trách Sản xuất Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

+ Bầu bổ sung làm thành viên HĐQT, kể từ ngày 29/6/2018.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

4. Thống nhất không thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (theo nội dung tại tờ trình số 93/TTr-NSQNC ngày 29/6/2018)

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc điều hành Công ty tiếp tục lựa chọn, giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

5. Ông Nguyễn Ngọc Anh: Thay mặt Ban kiểm phiếu thực hiện:

+ Công bố Quy chế bầu cử và tiến hành bầu cử.

+ Báo cáo biên bản kiểm phiếu về kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020 (Có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

Kết quả cụ thể như sau:

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc

+ Sinh ngày 03/07/1957; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 164262855, do công an Ninh Bình cấp 04/01/2008; Nguyên quán: Yên Mô, Yên Nhân, Ninh Bình; Địa chỉ thường trú: Số 12, Đường Trịnh Tú, Kim Đa, Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Trình độ chuyên môn: Đại học cảnh sát nhân dân, cử nhân Luật, cử nhân Chính trị;

Đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, thời gian kể từ ngày 28/3/2018 với số phiếu đạt 110,96%/ tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

2. Ông. Nguyễn Văn Kiên

+ Sinh ngày 19/05/1965; Hộ khẩu thường trú: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số nhà 32 BT5 KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa kỹ thuật (chuyên ngành Silicat), Cử nhân kinh tế; Hiện đang giữ chức vụ Trợ lý Tổng giám đốc phụ trách Sản xuất Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, thời gian kể từ ngày 29/6/2018 với số phiếu đạt 88,91%/ tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 30.683.551 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

**PHẦN THỨ SÁU
CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

1. Ông: Hoàng Kông: Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Đại hội đã biểu quyết thông qua 100% nhất trí toàn văn Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

3. Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.

4. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS đọc lời cảm ơn và bế mạc Đại hội.

5. Ông Hoàng Kông, chào cờ, kết thúc Đại hội.

6. Biên bản này được lập hồi **11 giờ 50, ngày 29 tháng 06 năm 2018** tại Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1, Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



Hoàng Kông



Đỗ Hoàng Phúc

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 100/BC-CBTT

V/v Miễn nhiệm thành viên HĐQT, miễn nhiệm
thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên
Hội đồng quản trị Công ty

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Công ty: **CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH**

- Mã chứng khoán: **QNC**

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh.

- Điện thoại: 02033 668355 - Fax: 02033 668 354

- Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

- Nội dung thông tin công bố (*): Về việc Miễn nhiệm thành viên HĐQT; bầu bổ sung thành viên HĐQT/thành viên BKS Công ty .

Ngày 29/06/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 QNC đã họp và thống nhất thông qua các nội dung liên quan miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 cụ thể như sau:

I. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty cụ thể:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Đinh Đức Hiền, kể từ ngày 27/03/2018.

2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với Bà Phạm Thị Thế, kể từ ngày 29/6/2018.

3. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với Ông Phạm Minh Tuyến, kể từ ngày 29/6/2018.

II. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cụ thể:

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc

+ Sinh ngày 03/07/1957; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 164262855, do công an Ninh Bình cấp 04/01/2008; Nguyên quán: Yên Mô, Yên Nhân, Ninh Bình; Địa chỉ thường trú: Số 12, Đường Trịnh Tú, Kim Đa, Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Trình độ chuyên môn: Đại học cảnh sát nhân dân, cử nhân Luật, cử nhân Chính trị;

Đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, thời gian kể từ ngày 28/3/2018 với số phiếu đạt 110,96%/ tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

2. Ông. Nguyễn Văn Kiên

+ Sinh ngày 19/05/1965; Hộ khẩu thường trú: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số nhà 32 BT5 KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa kỹ thuật (chuyên ngành Silicat), Cử nhân kinh tế; Hiện đang giữ chức vụ Trợ lý Tổng giám đốc phụ trách Sản xuất Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, thời gian kể từ ngày 29/6/2018 với số phiếu đạt 88,91%/ tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty;
- TTĐU, TTCĐ Công ty;
- TGD, các PTGD Công ty;
- Như kính gửi;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Đỗ Hoàng Phúc

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH (QNC)**

Thời gian: ½ ngày, từ 7 giờ 00 ngày 29 tháng 06 năm 2018

Địa điểm: Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1 Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh)

STT	Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
1	7:00 – 8:15	Đăng ký tham dự đại hội	Ban tổ chức
2	8:15 – 8:35	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu	Hoàng Kông
3	8:35 – 8:40	Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu	Nguyễn Ngọc Anh
3	8:40 – 8:45	Khai mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT Công ty
4	8:45 – 8:55	<ul style="list-style-type: none"> ○ Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa điều hành Đại hội, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu và thông qua chương trình Đại hội; ○ Thông qua các quy chế tổ chức của Đại hội 	Hoàng Kông
5	8:55 - 9:30	<p>Các báo cáo tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Báo cáo hoạt động của HĐQT và về kết quả năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018 ○ Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 . ○ Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả năm 2017; kế hoạch nhiệm vụ năm 2018, Báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018. 	1. Chủ tịch HĐQT 2. TGD 3. Trưởng BKS
6	9:30 - 10:15	<p>Trình Đại hội biểu quyết thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Thông qua Báo cáo HĐQT, BKS, BGĐ về kết quả SXKD 2017; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; ○ Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018; ○ Cơ cấu thành viên HĐQT Công ty và bầu bổ sung TV.HQĐT ○ Thông qua Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty sửa đổi; ○ Thông qua phương án phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty; ○ Thông qua thành lập Công ty CP KCN Cái Lân – QNC; ○ Thông qua việc bán, thanh lý, chuyển nhượng, cho thuê tài sản Công ty; ○ Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ 	Thư ký Đại hội Đọc các nội dung cần biểu quyết và các tờ trình Chủ tọa Đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua từng nội dung của ĐH
7	10:15 – 10:30	Bầu bổ sung Thành viên HĐQT , thành viên BKS Công ty; Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty	Ban kiểm phiếu
8	10:30 – 10:40	Nghỉ giải lao	
9	10:40 – 10:55	Thảo luận	Chủ tọa
10	10:55 – 11:00	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS	Đại diện Ban kiểm phiếu
11	11:00 – 11:20	Thông qua Biên bản, Nghị quyết tại Đại hội	Thư ký, Chủ tọa
12	11:30	Bế mạc, kết thúc Đại hội	Ban Tổ chức

Số: 88/TTr-ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 15 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT
Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

Nội dung 1:

Thông qua nội dung về việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao, thay đổi người đại diện theo pháp luật, cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty gồm các nội dung:

1. Thống nhất thông qua nội dung về việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao Công ty theo Nghị quyết số 116/NQ-HĐQT ngày 10/08/2017, Nghị quyết số 160/NQ-HĐQT ngày 12/12/2017, Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 27/03/2018 và Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT ngày 24/5/2018; Nghị quyết số 89A/NQ-HĐQT ngày 27/06/2018 của Hội đồng quản trị Công ty gồm:

1.1. Thống nhất chấp thuận đơn xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty của Ông Đinh Đức Hiền theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 15/08/2017.

1.2. Thống nhất bầu Ông Nguyễn Xuân Quế thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Người đại diện theo pháp luật Công ty, kể từ ngày 15/08/2017.

1.3. Thống nhất việc Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty kể từ ngày 12/12/2017.

1.4. Thống nhất tạm giao các quyền hạn, trách nhiệm của Tổng giám đốc điều hành Công ty cho Ông Nguyễn Xuân Quế - Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 12/12/2017.

1.5. Thống nhất cơ cấu tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 từ 07 thành viên lên 08 thành viên (tăng thêm 01 thành viên):

1.6. Thống nhất về việc thôi chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Đinh Đức Hiền, kể từ ngày 27/03/2018 theo nguyện vọng xin thôi của cá nhân.

1.7. Thống nhất bầu Bà Phạm Thị Thê: Phó TGD phụ trách tài chính Công ty giữ chức vụ thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính Công ty, kể từ ngày 28/03/2018.

1.8. Thống nhất bầu Ông Đỗ Hoàng Phúc làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020 kể từ ngày 28/03/2018.

1.9. Thống nhất về việc thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty của Ông Nguyễn Xuân Quế theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 28/03/2018.

1.10. Thống nhất bầu Ông Đỗ Hoàng Phúc: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Người đại diện theo pháp luật Công ty kể từ ngày 28/03/2018.

1.11. Thống nhất bầu Ông Nguyễn Xuân Quế: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 28/03/2018.

1.12. Thống nhất việc Ông Nguyễn Xuân Quế: Thành viên HĐQT thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 24/05/2018.

1.13. Thống nhất việc Bà Phạm Thị Thế: Thành viên HĐQT thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính Công ty, kể từ ngày 24/5/2018.

1.14. Thống nhất bổ nhiệm Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty, kể từ ngày 24/5/2018.

1.15. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với Ông Phạm Minh Tuyến, kể từ ngày 29/6/2018.

1.16. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Phạm Thị Thế, kể từ ngày 29/6/2018.

2. Thống nhất về việc chuyển đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty cụ thể:

2.1. Thống nhất thay đổi Người đại diện theo pháp luật từ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty sang Tổng giám đốc điều hành Công ty.

2.2. Thống nhất sửa đổi Điều lệ (cụ thể tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ): Sửa đổi thành: Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc điều hành Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ và trong quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2.3 Thống nhất ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc điều hành Công ty thực hiện việc thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh và các thủ tục liên quan đến thay đổi người đại diện theo pháp luật theo quy định.

3. Thông qua nội dung cơ cấu tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 cụ thể:

3.1. Thống nhất cơ cấu số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 -2020 là 8 (tám) thành viên.

Nội dung 2:

Thống nhất thông qua kết quả sản xuất năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ năm 2018; Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018; Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 cụ thể:

1. Thông qua kết quả sản xuất năm 2017 gồm:

* Về chỉ tiêu sản xuất:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SẢN LƯỢNG THỰC HIỆN 2017
I	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT		
1	Xi măng	Tấn	855.561
2	Clinker	Tấn	734.288
3	Khai thác than	Tấn	47.725
4	Khai thác đá	m ³	576.613
II	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ		
1	Xi măng các loại	Tấn	854.108
2	Clinker	Tấn	266.828
3	Than các loại	Tấn	47.725
4	Đá cho sản xuất xi măng	m ³	576.613

* Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2017

- *Kết quả kinh doanh hợp nhất.*

+ Tổng doanh thu: 976,273,895,944 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (253,833,094,190) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: (253,860,781,721) đồng.

- *Kết quả kinh doanh công ty mẹ:*

+ Doanh thu: 975,461,292,439 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (253,412,949,910) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (253,412,949,910) đồng.

+ Nộp ngân sách: 29.786.714.509 đồng.

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ năm 2018 gồm:

TT	NỘI DUNG	ĐV	KẾ HOẠCH
I.	Các chỉ tiêu XSKD năm 2018		
1	Nung Clinker	Tấn	768.950
2	Nghiền xi măng các loại	Tấn	728.000
3	Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại	Tấn	1.030.800
*	Tiêu thụ xi măng PC40	Tấn	300.000
*	Tiêu thụ xi măng PCB40	Tấn	155.000
*	Tiêu thụ xi măng PCB30	Tấn	93.800
*	Tiêu thụ xi măng PCB30 GC	Tấn	180.000
*	Tiêu thụ Clinker	Tấn	302.000
4	Than giao thầu Vàng Danh	Tấn	60.000
5	Than khai thác và chế biến của XNT Ưông Bí	Tấn	70.000
6	Sản xuất đá các loại (vào Nhà máy + bán ngoài)	M3	1.300.000
II.	Doanh thu	Đ	950.000.000.000
1	Doanh thu xi măng các loại	Đ	710.000.000.000
2	Doanh thu khai thác than	Đ	118.000.000.000
*	Doanh thu KT than giao thầu Vàng Danh	Đ	48.000.000.000,0
*	Doanh thu khai thác than (XNT)	Đ	70.000.000.000
3	Doanh thu khai thác đá	Đ	79.000.000.000
4	Doanh thu Hạ tầng và KCN	Đ	33.000.000.000
5	Doanh thu khác	Đ	10.000.000.000
6	Nộp ngân sách	Đ	30.000.000.000
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Đ	7.000.000
8	Lợi nhuận sau thuế	Đ	1.000.000.000

3. Các kế hoạch/nhiệm vụ khác gồm:

3.1. Đối với Khối sản xuất xi măng và clinke:

+ Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

+ Xây dựng phương án sản xuất đảm bảo phù hợp với năng lực dây truyền thiết bị hiện có, sản xuất đến đâu tiêu thụ hết, cơ cấu sản phẩm tiêu thụ xi măng đạt trên 80% trở lên.

+ Chủ động nguồn nguyên liệu hiện có của Công ty phục vụ cho sản xuất, ngoài ra sẽ tìm kiếm, lựa chọn những nguyên liệu giá rẻ, chất lượng đảm bảo, ổn định cho sản xuất.

+ Kiểm soát, quản lý vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực thiết bị.

+ Xây dựng chính sách giá bán linh hoạt;

3.2. Đối với đầu tư hạ tầng và kinh doanh KCN:

+ Triển khai đầu tư, quản lý, vận hành, kinh doanh KCN Cái Lân và Bãi đỗ xe phục vụ khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân theo Quyết định của UBND tỉnh và các cơ quan ban ngành phê duyệt.

+ Thực hiện chuyển nhượng các dự án như dự án khu dân cư Đông Yên Thanh giai đoạn 2 và Dự án trung tâm Thương mại Cầu Sến, dự án khu tự xây CBCNV Nhà máy Xi măng Hà Tu và một số dự án hạ tầng liên quan khác...

3.3. Khối khai thác và chế biến than:

+ Nghiên cứu mô hình quản lý và sản xuất cho phù hợp, đưa nguồn than chất lượng về Nhà máy phục vụ sản xuất xi măng và cung ứng cho thị trường, nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất Xi măng, đồng thời đóng góp vào doanh thu của Công ty.

3.4. Đối với hoạt động tài chính:

+ Xem xét lựa chọn tập trung hợp tác với một số ngân hàng chính để giao dịch, tận dụng các dịch vụ nhằm giảm chi phí tài chính hàng năm.

+ Tập trung triển khai đàm phán được với các tổ chức tín dụng để tiếp tục duy trì hạn mức và giảm lãi suất cho vay.

+ Đề nghị các ngân hàng hỗ trợ tài chính cho Công ty, ưu tiên sử dụng gói ưu đãi (nếu có). Sử dụng các gói sản phẩm phái sinh bằng ngoại tệ hoặc VNĐ khi có nguồn ngoại tệ xuất khẩu.

3.5. Đối với lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản:

+ Tập trung đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất, ngoài ra hoàn tất thủ tục cấp phép bán đá phi nguyên liệu, đóng góp doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

+ Tập trung hoàn tất thủ tục khai thác Giấy phép mỏ sét Núi Na và giấy phép bán đá phi nguyên liệu tại mỏ đá Núi Rùa.

+ Rà soát tổng thể đất đai hiện có của Công ty, có phương án quản lý, sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng, hoặc chuyển nhượng một cách hiệu quả, đồng thời làm thủ tục trả lại những diện tích đất không có nhu cầu sử dụng nhằm tiết giảm tiền thuê đất.

3.6. Nhiệm vụ khác:

+ Đổi mới mô hình quản trị Công ty;

+ Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ tăng vốn điều lệ.

+ Rà soát, sắp xếp lại tổng thể mô hình bộ máy tổ chức và nhân lực; xây dựng cải cách các quy chế, quy định về quản lý, điều hành, quy chế tiền lương... của Công ty, đảm bảo tinh gọn bộ máy, nhân lực, nâng cao hiệu quả, tiết giảm chi phí, phù hợp với yêu cầu SXKD thực tế của Công ty.

+ Thực hiện rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí lại lao động tại các phòng ban/phân xưởng/đơn vị trực thuộc Công ty và triển khai phương án giải quyết lao động dôi dư (nếu có).

4. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2017; kế hoạch nhiệm vụ năm 2018;

Nội dung 3:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận 2017;

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. Do Công ty TNHH Hăng kiểm toán (AASC) lập ngày 31/05/2018. (bao gồm BCTC hợp nhất và BCTC riêng).

2. Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2017: Không có (do lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh).

Nội dung 4:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2017; Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018;

1. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2017:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, tuy nhiên năm 2017, kết quả SXKD (lỗ) nên năm 2017 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

2. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế.

Nội dung 5:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (kèm theo tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số 95/TTr-QNC, ngày 19/06/2018).

Nội dung 6:

Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ bằng hình thức hoàn đổi công nợ, thống nhất giao Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành xây dựng phương án, lựa chọn thời điểm phát hành trình ĐHĐCĐ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Nội dung 7:

Thông qua Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty sửa đổi bổ sung theo các quy định hiện hành và phù hợp với mô hình và tình hình hoạt động SXKD của Công ty:

+ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

+ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

+ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

+ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Nội dung 8:

Thông qua nội dung bán, thanh lý, chuyển nhượng, cho thuê tài sản và dự án của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm các nội dung:

1. Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại các đơn vị gồm:

1.1 Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí gồm các nội dung:

+ Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 35.700 cổ phần.

+ Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần

+ Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.

+ Tổng giá trị của 35.700 cổ phần chuyển nhượng là: 3.927.000.000 đồng.

1.2 Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang gồm các nội dung:

+ Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 20.000 cổ phần.

+ Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần

+ Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.

+ Tổng giá trị của 20.000 cổ phần chuyển nhượng là: 2.200.000.000 đồng.

1.3 Chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh gồm các nội dung:

+ Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng: 14.240 cổ phần.

+ Mệnh giá: 100.000 đ/cổ phần

+ Giá cổ phần chuyển nhượng: 110.000 đồng/cổ phần.

+ Tổng giá trị của 14.240 cổ phần chuyển nhượng là: 1.566.400.000 đồng.

1.4 Thống nhất các loại thuế, phí, lệ phí ... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của QNC tại các đơn vị nêu trên, thuộc bên nào bên đó chịu trách nhiệm thực hiện; Thời gian thực hiện chuyển nhượng: Xong trước ngày 30/09/2018; Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ; Phương thức thanh toán: Bên nhận chuyển nhượng thanh toán một lần toàn bộ giá trị cổ phần chuyển nhượng cho Bên chuyển nhượng .

2. Thống nhất bán, cho thuê, chuyển nhượng các tài sản và dự án của Công ty gồm:

2.1. Chuyển nhượng thửa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu và bán thành lý tài sản đầu tư tôn tạo vào đất cùng vật tư còn tồn nằm trên thửa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu.

2.2. Bán thành lý tài sản, thiết bị tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch (Lò đứng) (tại khu Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh)

2.3. Chuyển nhượng dự án khu dân cư Đông Yên Thanh giai đoạn 2 và Dự án Khu trung tâm Thương mại Cầu Sến (Uông Bí, Quảng Ninh).

2.4. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất/mặt bằng của Dự án khu tự xây CBCNV Nhà máy Xi măng Hà Tu (địa chỉ: Phường Hà Phong, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh).

2.5. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Trụ sở Văn phòng tại Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh (địa chỉ cũ: Số 288, Quang Trung, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh).

2.6. Chuyển nhượng hoặc cho thuê Biển quảng cáo (ba mặt) tại Ngã tư Ao Cá, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.

2.7. Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Trụ sở Văn phòng Đội cơ giới (cũ). (Khu Hợp Thành, Phường Nam, Uông Bí, Quảng Ninh).

2.8. Chuyển nhượng dự án khu dân cư Cầu Sến mở rộng. (Phường Đông, Uông Bí, Quảng Ninh).

3. Thống nhất bán một phần hoặc toàn bộ các khoản công nợ phải thu khó đòi hiện còn theo dõi trên sổ sách kế toán Công ty bao gồm:

Các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động tại KCN Cái Lân, các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động bán hàng xi măng và clinker, các khoản công nợ phải thu liên quan đến hoạt động cho thuê, bán, khoán tài sản máy móc thiết bị và các khoản công nợ khác.

4. Thống nhất ủy quyền và giao Tổng giám đốc Công ty:

Tổ chức triển khai thực hiện thoái vốn, bán, thanh lý, chuyển nhượng, cho thuê các tài sản nêu trên theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Nội dung 9:

Thông qua việc mua lại cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ hiện đang cổ đông của Công ty Cổ phần Núi Rùa; Thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân – QNC; Phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Thông qua phương án xử lý khắc phục âm kho 40.386,63 tấn than cụ thể:

1. Thông qua việc mua lại cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ hiện đang cổ đông của Công ty Cổ phần Núi Rùa gồm các nội dung:

+ Họ tên người chuyển nhượng (bán lại) cổ phần: Bà Bùi Thị Huệ.

+ Sinh ngày 25 tháng 04 năm 1973.

+ Số CMND: 141563572 cấp ngày 10/6/2011 tại Công an tỉnh Hải Dương.

+ Địa chỉ: Tử Lạc, Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Tổng số cổ phần Bà Bùi Thị Huệ đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Núi Rùa: 107.850 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,36%/tổng vốn điều lệ; Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần; Tổng giá trị: 10.785.000.000 đồng.

+ Tổng số cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ tại Công ty Cổ phần Núi Rùa, Công ty QNC thống nhất nhận chuyển nhượng (mua lại) là: 107.850 cổ phần; Giá cổ phần nhận chuyển nhượng (mua lại): 100.000 đồng/cổ phần; Tổng giá trị của 107.850 cổ phần là: 10.785.000.000 đồng

+ Các loại thuế, phí, lệ phí ... (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Bà Bùi Thị Huệ tại Công ty Cổ phần Núi Rùa cho Công ty QNC nêu trên, do bên chuyển nhượng (bên bán lại) chịu trách nhiệm; Thời gian thực hiện xong trước ngày 30/06/2018;

+ Tổng số cổ phần của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa sau khi nhận chuyển nhượng là: 113.000 cổ phần, tương đương với giá trị 11.300.000.000 đồng, chiếm 53,81 %.

+ Thống nhất giao Ông Tô Ngọc Hoàng: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty QNC làm Người đại diện quản lý toàn bộ: 113.000 cổ phần, tương đương với giá trị 11.300.000.000 đồng của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa.

2. Thống nhất thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân – QNC gồm các nội dung sau:

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CÁI LÂN - QNC**

+ Địa chỉ trụ sở Công ty: Khu công nghiệp Cái Lân, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

+ Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê và các ngành nghề hiện có của Công ty QNC....

+ Danh sách cổ đông góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân - QNC gồm:

2.1 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh:

+ Địa chỉ trụ sở Công ty: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

+ Điện thoại 02033.668355 - Fax: 02033.668354

+ Mã số thuế: 5700100263

+ Tổng số vốn góp: 51.000.000.000 đồng, chiếm 51%/vốn điều lệ.

2.2 Ông: Đỗ Hoàng Phương

+ Sinh ngày: 02/02/1984;

+ Số Căn cước công dân: 037084001022; cấp ngày: 13/05/2016; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

+ Nguyên quán: Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình;

+ Hộ khẩu thường trú: Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Chỗ ở hiện tại: Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Tổng số vốn góp: 20.000.000.000 đồng, chiếm 20%/ vốn điều lệ.

2.3 Ông: Đinh Thanh Tùng

+ Sinh ngày: 20/02/1984;

+ Số Căn cước công dân: 037084000887; cấp ngày: 12/04/2016; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

+ Nguyên quán: Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Hộ khẩu thường trú: Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Chỗ ở hiện tại: Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Tổng số vốn góp: 19.000.000.000 đồng, chiếm 19%/ vốn điều lệ.

2.4. Bà: Trần Thị Hải Lý

+ Sinh ngày: 05/11/1991;

+ Số Căn cước công dân: 037191000951; cấp ngày: 07/12/2018; Tại: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

+ Nguyên quán: Gia Lạc, Gia Viễn, Ninh Bình;

+ Hộ khẩu thường trú: Khánh Bình, Ninh Khánh, TP Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Chỗ ở hiện tại: Khánh Bình, Ninh Khánh, TP.Ninh Bình, Ninh Bình;

+ Tổng số vốn góp: 10.000.000.000 đồng, chiếm 10%/ vốn điều lệ.

2.4 Thống nhất ủy quyền cho Ông: Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty làm người Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân – QNC.

2.5 Thống nhất giao cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân - QNC có trách nhiệm:

+ Tiếp nhận, đầu tư, vận hành quản lý và kinh doanh Khu công nghiệp Cái Lân (thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) có diện tích quy hoạch sử dụng đất: 245 ha, bao gồm: Giao đoạn I và giai đoạn mở rộng (theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt đề án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và đổi mới quản lý vận hành Khu công nghiệp Cái Lân, thành phố Hạ Long).

+ Tiếp nhận, đầu tư, vận hành quản lý và kinh doanh Bãi đỗ xe phục vụ khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long (theo nội dung Quyết định số 6915/QĐ-UBND ngày 12/07/2017 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long).

3. Thống nhất phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung sau:

3.1. Tên Dự án: Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại Mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

3.2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3.3. Đơn vị lập Dự án: Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3.4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Cải tạo diện tích ao đầm Công ty đang được quản lý để nuôi trồng thủy hải sản, mở rộng ngành nghề kinh doanh.

3.5. Địa điểm xây dựng: Mỏ đá Phương Nam, Phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh

3.6. Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích qui hoạch: 16,48 ha; trong đó

- Diện tích mặt nước để nuôi cá rô phi đơn tính: 11,0 ha;

- Diện tích mặt nước để nuôi tôm thẻ chân trắng: 1,5 ha;

- Diện tích bờ đầm, đường giao thông, diện tích vườn cây: 3,98 ha.

3.7. Loại công trình: Công trình nông nghiệp.

3.8. Tổng mức đầu tư: 9.445.672.868 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng).

3.9. Thời gian hoàn vốn đầu tư: 3,9 năm.

3.10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Công ty.

4. Thống nhất thông qua phương án xử lý khắc phục âm kho 40.386,63 tấn than gồm các nội dung:

4.1. Tổng số lượng than thiếu hụt kho trong quá trình sản xuất tính đến ngày 15/5/2017 là: 40.386,63 tấn than cám 4A tương đương số tiền: 74.050.873.110 đồng.

4.2. Tổng số lượng than và giá trị cá nhân cam kết khắc phục: 10.000 tấn, tương đương: 18.562.000.000 đồng. Trong đó:

4.2.1. Ông: Cao Quang Duyệt:

+ Số lượng cam kết khắc phục: 5.000 tấn, tương đương 9.281.000.000 đồng.

+ Số lượng đã khắc phục: 1.077,4 tấn, tương đương: 2.000.000.000 đồng.

+Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết: 3.923 tấn, tương đương giá trị: 7.281.000.000 đồng.

4.2.2. Ông: Đinh Đức Hiền:

+ Số lượng cam kết khắc phục: 5.000 tấn, tương đương 9.281.000.000 đồng.

+ Số lượng đã khắc phục: 975,1 tấn, tương đương: 1.810.012.713 đồng.

+ Số lượng tiếp tục phải khắc phục theo cam kết: 4.025 tấn, tương đương giá trị: 7.470.987.287 đồng.

4.3. Tổng số lượng than đã đưa vào hạch toán chi phí năm 2017 (theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐQT, ngày 02/05/2018) là: 10.386,63 tấn, tương đương giá trị: 19.273.670.559 đồng.

4.4. Tổng số lượng than còn thiếu hụt: 20.000 tấn còn lại thống nhất đưa vào hạch toán chi phí của năm 2017.

4.5. Giao Ban Kiểm soát Công ty đôn đốc việc thực hiện khắc phục âm than của hai cá nhân nói trên.

Nội dung 10:

Thông nhất thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1, Lê Phụng Hiểu – Hà Nội – Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2018.

Nội dung 11:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành Công ty thực hiện việc sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành tăng vốn và các thủ tục khác liên quan đến việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty và phát hành tăng vốn theo quy định.

Nội dung 12:

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đại hội đồng Cổ đông toàn quyền quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội thường niên nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty (các nội dung thực hiện sẽ được báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt!

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS Công ty;
- TGD, các PTGD Công ty;
- TTĐU, TTCĐ Công ty;
- Các phòng ban/đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu VP .

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Đỗ Hoàng Phúc

Số: 95/TTr-QNC

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty CP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng kính trình Cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ 2018 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Tái cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn của Công ty, nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính (lãi vay) cho Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh

Bổ sung nguồn vốn đầu tư tài sản sản xuất đá, than, đất sét phục vụ sản xuất xi măng

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tình hình cổ phiếu hiện tại của Công ty

- Số lượng cổ phiếu: 37.181.109 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

2. Phương án phát hành

- Tên Cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu phát hành: 25.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng).

- **Danh sách đối tượng tham gia đợt phát hành tăng vốn:**

STT	Họ tên người mua	Địa chỉ	ĐKKD/ CMND	Mối quan hệ với Công ty	Số lượng CP đang nắm giữ	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua thêm
1	Công ty TNHH Tô Tây	Số nhà 08, Ngõ 12, Phố Phạm Thế Hiển, Tổ 28, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình	1001059456	Đại diện pháp luật Cty TNHH Tô Tây: Ông Tô Ngọc Hoàng, hiện Ông Tô Ngọc Hoàng là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh	2.900.000	10.000.000
2	Ông Tô Ngọc Hoàng	A1401-C.Cư M3-M4, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	034086003536	Hiện Ông Tô Ngọc Hoàng là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh	0	5.000.000
3	Cty TNHH HungKing Việt Nam	Số nhà 38, lô TT3A, dự án khu phố 3,4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình	1001064569	Không có quan hệ liên quan	0	5.000.000
4	Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long	Thôn Nội Hoàng Đông, Xã Hoàng Quế, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	5701734329	Đại diện pháp luật Cty Cổ phần Tâm Vân: Ông Nguyễn Đình Tâm, hiện Ông Nguyễn Đình Tâm là Phó Chủ tịch HĐQT Cty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh	0	5.000.000

- Danh sách nhà đầu tư tham gia đợt phát hành riêng lẻ nêu trên miễn thực hiện thủ tục chào mua công khai trong các trường hợp sau :

- Chào bán, phát hành cho các tổ chức, cá nhân dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng chào bán vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Chào bán dẫn đến tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức hoặc một cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan tăng từ 10% trở lên vốn điều lệ của QNC trong một đợt chào bán hoặc nhiều đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;
- Phương thức xử lý cổ phần không phát hành hết: Số lượng cổ phần do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược với giá không thấp hơn mức giá đã công bố cho các nhà đầu tư hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: **621.811.090.000 đồng** (*Sáu trăm hai mươi một tỷ tám trăm mười một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*).
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Thời điểm phát hành: dự kiến trong quý III, quý IV năm 2018 hoặc đến quý I/2019.

3. Nguyên tắc xác định giá phát hành

Giá phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông trong đợt phát hành riêng lẻ của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh là 10.000 đồng/cổ phiếu, được căn cứ trên giá trị sổ sách của công ty tại thời điểm 31/12/2017

○ 31/12/2017 (Số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất)

Giá trị sổ sách/cổ phiếu = Nguồn vốn chủ sở hữu/Số lượng cổ phần đang lưu hành

$$= 58.407.615.940/37.181.109$$

$$= 1.571 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

○ 31/12/2017 (Số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ)

Giá trị sổ sách/cổ phiếu = Nguồn vốn chủ sở hữu/Số lượng cổ phần đang lưu hành

$$= 57.642.507.068/37.181.109$$

$$= 1.550 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Giá cổ phiếu của Công ty sau phát hành sẽ chịu tác động của việc phát hành thêm 53,79% cổ phiếu mới so với vốn điều lệ hiện tại dẫn đến sự pha loãng của cổ phiếu, mặt khác việc giá giao dịch hiện tại trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội của cổ phiếu QNC cũng luôn luôn ở mức dưới 10.000 đồng/ cổ phiếu (cụ thể là từ 4300-4.700 đồng/ cổ phiếu) trong thời gian từ tháng 03 trở lại đây. Trên cơ sở đánh giá các mức giá và yếu tố trên và để đảm bảo sự thành công cho đợt phát hành cũng như để tạo giá trị thặng dư cho cổ đông, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

4. Ủy quyền:

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm đợt phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành với UBCKNN
- Chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án Phát hành theo yêu cầu của các cơ quan chức năng. Điều chỉnh phương án phát hành trong đề phù hợp với tình hình thực tế triển khai.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Ninh sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Các công việc khác có liên quan.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là **250.000.000.000** đồng của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng:

1. Trả các khoản nợ gốc ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2018

TT	Đối tượng (Ngân hàng)	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	85.000.000.000	Quý III/IV2018
3	Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành	8.000.000.000	Quý III/IV2018
4	Ngân hàng Vietcombank – CN Quảng Ninh	30.000.000.000	Quý III/IV2018
5	Ngân hàng NN và PTNT - CN tỉnh Quảng Ninh	40.000.000.000	Quý III/IV2018
6	Ngân hàng NN và PTNT - CN Bãi Cháy	2.000.000.000	Quý III/IV2018
	Tổng cộng	165.000.000.000	

2. Bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh cho sản xuất xi măng:

TT	Danh mục Nguyên vật liệu	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Nguyên vật liệu chính	30.000.000.000	Trong năm 2018
2	Vật tư sửa chữa	20.000.000.000	Trong năm 2018
	Tổng Cộng	50.000.000.000	

3. Bổ sung vốn đầu tư tài sản sản xuất đá, than, đất sét phục vụ sản xuất xi măng:

TT	Danh mục đầu tư tài sản	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Sản xuất và khai thác đá	20.000.000.000	Trong năm 2018
2	Sản xuất và khai thác than	10.000.000.000	Trong năm 2018
3	Sản xuất và khai thác đất sét	5.000.000.000	Trong năm 2018
	Tổng Cộng	35.000.000.000	

PHƯƠNG ÁN VÀ LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI

Bước 1: UBCKNN chấp thuận phương án phát hành của Công ty

Bước 2: Công ty thông báo quyền mua cổ phần cho từng đối tác

Bước 3: Phân phối chứng khoán

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



Đỗ Hoàng Phúc

Số: 93 /TTr-NSQNC

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH

**(V/v: Nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS
Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XM và XD Quảng Ninh.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số:68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014; Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010; Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động hiện hành của Công ty QNC;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ- HĐQT ngày 27/3/2018; Căn cứ Thông báo số 92/TB-HĐQT ngày 15/06/2018 về việc đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty, Nghị quyết số 89A ngày 27/06/2018 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất về việc đề cử các ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty và thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020 cụ thể như sau:

I. Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT: gồm 2 ứng viên.

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc

+ Sinh ngày 03/07/1957; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 164262855, do công an Ninh Bình cấp ngày 04/01/2008; Địa chỉ thường trú: Số 12, Đường Trịnh Tú, Kim Đa, Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Trình độ chuyên môn: Đại học cảnh sát nhân dân, cử nhân Luật, cử nhân Chính trị; Tổng số cổ phần QNC hiện cá nhân đang sở hữu: 1.729.647, bằng 4,57%/tổng VDL.

+Bầu làm thành viên HĐQT, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, kể từ ngày 28/3/2018.

2. Ông. Nguyễn Văn Kiên

+ Sinh ngày 19/05/1965; Hộ khẩu thường trú: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số nhà 32 BT5 KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa kỹ thuật (chuyên ngành Silicat), Cử nhân kinh tế; Hiện đang giữ chức vụ Trợ lý Tổng giám đốc phụ trách Sản xuất Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

+ Bầu bổ sung làm thành viên HĐQT, kể từ ngày 29/6/2018.

II. Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS: gồm 01 ứng viên.

1. Ông Phạm Đức Bang:

+ Sinh ngày 03/08/1970; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 100506011, do Công an Quảng Ninh cấp ngày 02/01/2009; Hộ khẩu thường trú: Tổ 23A, Khu đô thị Công Thành, Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư – Chuyên ngành: Kinh tế Quản trị doanh nghiệp mở; Hiện đang giữ chức vụ Trưởng phòng: An ninh Kiểm soát Công ty Công ty QNC.

+ Bầu bổ sung làm thành viên Ban kiểm soát, kể từ ngày 29/6/2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn để tiến hành bầu theo quy định/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP .

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Đỗ Hoàng Phúc

Số: 87/QC-ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 06 năm 2018

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên QNC diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên QNC đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của QNC.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (Điều 19 – Điều lệ công ty)

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của QNC và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 13/06/2018 do VSD cung cấp) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự;
4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của QNC
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;
 - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 01 người; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.
Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông QNC được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội;
 - Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu và chuyển cho Ban Thư ký;
 - Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - Trên cơ sở Phiếu đăng ký thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được QNC trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu bầu cử.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung trình đại hội trong chương trình.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết các phương án lựa chọn tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

4. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty:

Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ QNC và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông QNC biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS Công ty;
- TGD, các PTGD Công ty;
- TTĐU, TTCĐ Công ty;
- Các phòng ban/đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu VP .

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Đỗ Hoàng Phúc

Số: 97/QCBC-ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2018

**QUY CHẾ BẦU CỬ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
NHIỆM KỲ 2015 - 2020
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 2. Số lượng thành viên HĐQT, BKS cần bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 cụ thể:

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 02 thành viên
- Số lượng thành viên BKS cần bầu bổ sung: 01 thành viên

Điều 3. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị (Khoản 1 - Điều 151 Luật doanh nghiệp)

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Điều 4. Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị (Khoản 2 – Điều 26 – Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị cụ thể:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 5. Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát (Khoản 1 - Điều 164 Luật doanh nghiệp)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Đề cử ứng viên Ban kiểm soát (Khoản 2 – Điều 37 – Điều lệ công ty)

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát cụ thể:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều 7. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung vào HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin đề cử tham gia HĐQT/BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Một trong các giấy tờ sau: Bản sao CMTND/ Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài;
- Các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn (nếu có).

Điều 8. Lựa chọn các ứng viên (Khoản 3 – Điều 26 và Khoản 3 – Điều 37 – Điều lệ công ty)

Dựa vào Giấy ứng cử/đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội cổ đông của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT, BKS đương nhiệm có thể đề cử ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định.

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu; Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát, Ban tổ chức sẽ sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu hoặc Đại hội đồng cổ đông thống nhất việc các cổ đông sẽ tự điền tên các ứng viên vào phiếu bầu do ban tổ chức phát.

Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

Phiếu bầu được in thống nhất, Phiếu màu VÀNG []: là phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự; Phiếu màu xanh []: là phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*) và phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);

Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội.

Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông; Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội;
- Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 10. Phương thức bầu cử, nguyên tắc trúng cử (Khoản 3 – Điều 21 – Điều lệ công ty)

a. Phương thức bầu cử

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này):

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu bổ sung của Hội đồng quản trị và số thành viên được bầu bổ sung của Ban kiểm soát;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

b. Nguyên tắc trúng cử

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định nhưng phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất một quyền bầu cử của cổ đông dự họp.

Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo dự kiến do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào có tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của QNC nhiều hơn sẽ được lựa chọn và trúng cử vào thành viên HĐQT, BKS.

Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 12. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 12 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Hoàng Phúc

**PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NHIỆM KỲ 2015 -2020
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)**

Loại phiếu bầu:

Phiếu màu VÀNG : là phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

Phiếu màu XANH : là phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát;

Bỏ phiếu:

Phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bỏ vào thùng phiếu niêm phong.

Ghi phiếu bầu:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu bổ sung của Hội đồng quản trị và số thành viên được bầu bổ sung của Ban kiểm soát.

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 02 ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong tổng số 03 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$10.000 \text{ cổ phần} \times 2 = 20.000 \text{ Phiếu bầu}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 2 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 phiếu bầu)

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	<input checked="" type="checkbox"/>	10.000
2	Nguyễn Văn 2	<input checked="" type="checkbox"/>	10.000
3	Nguyễn Văn 3	<input type="checkbox"/>	

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	<input checked="" type="checkbox"/>	20.000
2	Nguyễn Văn 2	<input type="checkbox"/>	
3	Nguyễn Văn 3	<input type="checkbox"/>	

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 3 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	<input type="checkbox"/>	10.000
2	Nguyễn Văn 2	<input type="checkbox"/>	5.000
3	Nguyễn Văn 3	<input type="checkbox"/>	5.000

5. Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu không theo mẫu quy định.

Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn 1	<input type="checkbox"/>	10.000
2	Nguyễn Văn 2	<input type="checkbox"/>	15.000
3	Nguyễn Văn 3	<input type="checkbox"/>	6.000

Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Quảng Ninh, tháng 6 năm 2018

Số: 90/ BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2018

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính thưa các Quý vị Đại biểu !
Thưa các quý vị cổ đông QNC !
Thưa toàn thể Đại hội!

Năm 2018, là một năm tiếp tục phải đối mặt nhiều khó khăn, phức tạp trong hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh, thị trường tiêu thụ sản phẩm thấp, lĩnh vực bất động sản chưa khởi sắc, chi phí đầu vào như: điện, than, xăng dầu diễn biến phức tạp, chính sách tiền tệ thắt chặt, thời tiết bất thường... Từ đó đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động và kết quả SXKD của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất xi măng, đá, sản xuất than... Trước tình hình đó HĐQT Công ty đã liên tục triển khai nhiều giải pháp cụ thể cho từng giai đoạn nhằm nâng cao hiệu sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty. Tập thể Cán bộ công nhân viên lao động trong toàn Công ty luôn thống nhất đoàn kết, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, thách thức, linh hoạt trong điều hành, chỉ đạo và tổ chức sản xuất, tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, tăng cường công tác quản lý, tiết giảm chi phí, thực hiện tái cơ cấu nhân lực, tái cơ cấu nguồn vốn...

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

I. KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

a) Chỉ tiêu sản lượng.

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SẢN LƯỢNG THỰC HIỆN 2017
I	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT		
1	Xi măng	Tấn	855.561
2	Clinker	Tấn	734.288
3	Khai thác than	Tấn	47.725
4	Khai thác đá	m ³	576.613
II	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ		
1	Xi măng các loại	Tấn	854.108
2	Clinker	Tấn	266.828
3	Than các loại	Tấn	47.725
4	Đá cho sản xuất xi măng	m ³	576.613

- Sản xuất Clinker thực hiện được 734.288 tấn; đạt 91,22% kế hoạch năm và bằng 95,84% so với cùng kỳ.

- Nghiền xi măng các loại thực hiện được 855.561 tấn, đạt 87,3% kế hoạch năm và bằng 159,34% so với cùng kỳ.

- Sản xuất than các loại: thực hiện được: 47.725 tấn đạt 79,54% kế hoạch năm bằng 41% so với cùng kỳ (*Do trong năm 2017 Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động của 02 Xí nghiệp than từ trực thuộc sang cổ phần nên doanh thu và sản lượng không hợp nhất trên báo cáo, Sản lượng tổng hợp báo cáo ở trên chỉ tính riêng sản lượng than Giao thầu Vàng Danh cho năm 2017*)

- Sản xuất đá các loại thực hiện được 576.613 m³ đạt 76,88% kế hoạch năm và bằng 89,8% so với cùng kỳ

b) Doanh thu theo các mảng hoạt động chính:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	NĂM 2017
1	Doanh thu Xi măng, clinker	Đồng	851.669.041.626
2	Doanh thu Than giao thầu VD	Đồng	49.255.290.041
3	Doanh thu thuê đất KCN và thuê HT TS khác	Đồng	11.725.737.342
4	Doanh thu KD Hạ tầng	Đồng	42.891.090.909
5	Doanh thu khác	Đồng	16.704.511.629
6	Doanh thu HĐTC	Đồng	696.404.552
	Cộng thực hiện	Đồng	972.942.076.099
	Kế hoạch năm 2017	Đồng	1.350.000.000.000
	So với KH năm (%)	%	72

2. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2017

- Kết quả kinh doanh hợp nhất.

+ Tổng doanh thu: 976,273,895,944 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (253,833,094,190) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: (253,860,781,721) đồng.

- Kết quả kinh doanh công ty mẹ:

+ Doanh thu: 975,461,292,439 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (253,412,949,910) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (253,412,949,910) đồng.

+ Nộp ngân sách: 29.786.714.509 đồng.

3. Một số kết quả khác:

+ Công ty đã và đang sắp xếp lại bộ máy, nhân lực quản lý, từng bước ổn định quản lý điều hành theo mô hình hoạt động, chuyển đổi sáp nhập một số phòng ban/đơn vị, rà soát sắp xếp lại Khối sản xuất Xi măng phù hợp với tình hình và yêu cầu SXKD thực tế của Công ty.

+ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 vào ngày 19/06/2017.

+ Đã phát hành thành công (cổ phiếu riêng lẻ) tăng vốn điều lệ (lần 1 ngày 30/3/2017 tăng 67,3 tỷ đồng, lần 2 ngày 20/12/2017 tăng 120 tỷ đồng; tổng vốn điều lệ tại thời điểm hiện nay là 371,8 tỷ đồng).

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hoạt động chung của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời góp phần vào việc giữ vững và ổn định sản xuất cho Công ty, đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí tăng cường công tác quản trị, sắp xếp lại bộ máy quản lý, tiết giảm nhân lực từng bước ổn định sản xuất kinh doanh. Thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn vay.

Tập trung tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất, kỹ thuật công nghệ, phù hợp với tình hình thực tiễn, tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm, quản lý sản xuất chặt chẽ vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:

Trong năm vừa qua các thành viên HĐQT đều ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình một cách trung thực, tập trung, cẩn trọng vì quyền lợi của các cổ đông và của QNC.

Hội đồng quản trị Công ty luôn chủ động phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao; Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất Quý với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp; Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.

Ngày 19/06/2017, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017; Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

Thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty chú trọng công tác quản trị, hoạt động của Ban Kiểm soát, HĐQT, bộ phận quản lý trong năm 2017, phát huy vai trò quan trọng trong hoạt động giám sát của QNC, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, các cổ đông và đối tác, bạn hàng cũng như quyền lợi của người lao động. Hội đồng quản trị QNC duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định.

3. Tình hình vốn Điều lệ:

** *Vốn điều lệ/cơ cấu cổ đông tại thời điểm 06/03/2018:*

+ Vốn điều lệ: 371.811.090.000 đồng; Tổng số: 37.181.109 cổ phần.

+ Cổ phiếu quỹ: 68.000 cổ phần.

** *Cơ cấu cổ đông:*

TT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông cá nhân trong nước	1.660	16.331.876	43,92%
2	Cổ đông cá nhân nước ngoài	11	24.206	0,06%
3	Cổ đông là tổ chức trong nước	34	14.995.329	40,33%
4	Cổ đông là tổ chức nước ngoài	2	5.829.698	15,67%
	Tổng cộng	1.707	37.181.109	100%

**** Cơ cấu cổ phần lưu ký:**

TT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	ĐÃ LƯU KÝ		CHƯA LƯU KÝ	
		SỐ CP	TỶ LỆ (%)	SỐ CP	TỶ LỆ (%)
1	Cá nhân trong nước	12.329.697	33,16%	4.002.179	10,76%
2	Cá nhân nước ngoài	24.206	0,06%	0	0
3	Tổ chức trong nước	95.329	0,25%	14.900.000	40,07%
4	Tổ chức nước ngoài	5.829.698	15,67%	0	0
	Tổng cộng	18.278.930	49,16%	18.902.179	50,84%

PHẦN THỨ HAI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHI THÙ LAO CHO HĐQT, BKS NĂM 2017

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Các báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán gồm:

- Báo cáo tài chính riêng của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017: (Trích báo cáo tài chính cho năm tài chính riêng công ty mẹ kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán ngày 31/05/2018):

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	(đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	959,135,271,468	997,578,522,481
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	2,519,216,340	1,457,001,523
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		956,616,055,128	996,121,520,958
11	4. Giá vốn hàng bán	24	942,863,882,633	883,947,848,933
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		13,752,172,495	112,173,672,025
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	696,404,552	2,059,594,707
22	7. Chi phí tài chính	26	87,254,216,060	75,751,551,629
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		68,190,699,365	74,118,283,171
25	8. Chi phí bán hàng	27	107,649,909,589	65,635,254,453
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	41,689,175,728	42,922,574,385
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		-222,144,724,330	-70,076,113,735
31	11. Thu nhập khác	29	15,629,616,419	15,326,221,852
32	12. Chi phí khác	30	46,897,841,999	19,371,996,268
40	13. Lợi nhuận khác		-31,268,225,580	-4,045,774,416
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		-253,412,949,910	-74,121,888,151
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		-253,412,949,910	-74,121,888,151

2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017: (Trích báo cáo tài chính cho năm tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán ngày 31/05/2018)

Đơn vị tính : VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VNĐ	Năm 2016 (đã điều chỉnh) VNĐ
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	960,107,849,811	1,072,442,447,326
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	2,519,216,340	1,457,001,523
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		957,588,633,471	1,070,985,445,803
11	4. Giá vốn hàng bán	24	942,344,804,335	950,639,764,503
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		15,243,829,136	120,345,681,300
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	536,429,714	4,217,929,893
22	7. Chi phí tài chính	26	87,259,295,462	79,432,916,500
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		68,195,778,767	76,439,177,541
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(268,868,538)	2,728,132
25	10. Chi phí bán hàng	27	107,649,909,589	65,635,254,453
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	43,153,761,141	46,893,084,228
30	12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(222,551,575,880)	(67,394,915,856)
31	12. Thu nhập khác	29	15,629,616,419	15,428,194,577
32	13. Chi phí khác	30	46,911,134,729	19,697,018,894
40	14. Lợi nhuận khác		(31,281,518,310)	(4,268,824,317)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(253,833,094,190)	(71,663,740,173)
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	12,275,398	770,221,527
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(253,845,369,588)	(72,433,961,700)
61	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		15,412,133	949,188,623
62	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		(253,860,781,721)	(73,383,150,323)
	19.1 Lợi nhuận chia cho đối tác liên doanh		-	664,325,651
	19.2 Lợi nhuận sau thuế của các cổ đông Công ty		(253,860,781,721)	(74,047,475,974)
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	(10,609)	(4,028)

III. PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT, BKS CÔNG TY:

1. Thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2017.

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, tuy nhiên năm 2017, kết quả SXKD (âm) nên không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

2. Phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018.

Căn cứ tình hình thực tế chi trả thù lao năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018 và kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đề xuất: Phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018 với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế.

PHẦN THỨ BA
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Năm 2018, QNC xác định còn gặp nhiều khó khăn, với mục tiêu giữ vững ổn định sản xuất, tiếp tục phát huy thế mạnh, chung sức chung lòng, đồng tâm hiệp lực. Phân đầu hoàn thành tốt các kế hoạch SXKD năm 2018 cũng như chiến lược của Công ty theo hướng phát triển bền vững.

I. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

TT	NỘI DUNG	ĐV	KẾ HOẠCH
I.	Các chỉ tiêu XSKD năm 2018		
1	Nung Clinker	Tấn	768.950
2	Nghiền xi măng các loại	Tấn	728.000
3	Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại	Tấn	1.030.800
*	Tiêu thụ xi măng PC40	Tấn	300.000
*	Tiêu thụ xi măng PCB40	Tấn	155.000
*	Tiêu thụ xi măng PCB30	Tấn	93.800
*	Tiêu thụ xi măng PCB30 GC	Tấn	180.000
*	Tiêu thụ Clinker	Tấn	302.000
4	Than giao thầu Vàng Danh	Tấn	60.000
5	Than khai thác và chế biến của XNT Uông Bí	Tấn	70.000
6	Sản xuất đá các loại (vào Nhà máy + bán ngoài)	M3	1.300.000
II.	Doanh thu	Đ	950.000.000.000
1	Doanh thu xi măng các loại	Đ	710.000.000.000
2	Doanh thu khai thác than	Đ	118.000.000.000
*	Doanh thu KT than giao thầu Vàng Danh	Đ	48.000.000.000,0
*	Doanh thu khai thác than (XNT)	Đ	70.000.000.000
3	Doanh thu khai thác đá	Đ	79.000.000.000
4	Doanh thu Hạ tầng và KCN	Đ	33.000.000.000
5	Doanh thu khác	Đ	10.000.000.000
6	Nộp ngân sách	Đ	30.000.000.000
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Đ	7.000.000
8	Lợi nhuận trước thuế	Đ	1.000.000.000

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHÁC :

1. Tiếp tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (tăng thêm 250 tỷ đồng);
2. Triển khai Dự án đầu tư cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy hải sản tại mỏ đá Phương Nam, phường Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh.

3. Thành lập Công ty Cổ phần Quản lý KCN Cái Lân – QNC (Vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ góp vốn của QNC chiếm 51%/tổng vốn điều lệ), nhằm triển khai đầu tư dự án theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND tỉnh.

4. Triển khai đầu tư Trạm quan trắc tự động môi trường tại KCN Cái Lân và dây chuyền 2 – Nhà máy Xi măng Lam Thạch II.

5. Thực hiện chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại các đơn vị gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang và Công ty Cổ phần Thương mại Sông sinh.

6. Bán, cho thuê, chuyển nhượng các tài sản, dự án của Công ty gồm:

+ Chuyển nhượng thửa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu và bán thành lý tài sản đầu tư tôn tạo vào đất cùng vật tư còn tồn nằm trên thửa đất tại Nhà máy Xi măng Hà Tu.

+ Bán thành lý tài sản, thiết bị tại Nhà máy Xi măng Lam Thạch (Lò đứng) (tại khu Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh)

+ Chuyển nhượng dự án khu đô thị Yên Thanh giai đoạn 2 và Dự án trung tâm Thương mại Cầu Sến.

+ Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất/mặt bằng của Dự án khu tự xây CBCNV Nhà máy Xi măng Hà Tu (địa chỉ: Phường Hà Phong, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh).

+ Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Trụ sở Văn phòng tại Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh (địa chỉ cũ: Số 288, Quang Trung, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh).

+ Chuyển nhượng hoặc cho thuê Biển quảng cáo (ba mặt) tại Ngã tư Ao Cá, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.

+ Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Trụ sở Văn phòng Đội cơ giới (cũ). (Khu Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh).

+ Chuyển nhượng dự án khu dân cư Cầu Sến mở rộng. (Phường Đông, Uông Bí, Quảng Ninh).

3. Triển khai bán một phần hoặc toàn bộ các khoản công nợ phải thu khó đòi hiện còn theo dõi trên sổ sách kế toán Công ty.

4. Thực hiện mua lại cổ phần tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần (trên 51%) tại Công ty Cổ phần Núi Rùa.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động và kết quả SXKD năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018. Để vượt qua những khó khăn, thách thức trong giai đoạn hiện nay, Hội đồng quản trị mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và cam kết gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông, các đối tác và tập thể cán bộ công nhân viên lao động QNC.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông, cảm ơn toàn thể Đại hội!

Nhân dịp này, tôi xin được kính chúc Quý vị Đại biểu, các quý cổ đông cùng thể Đại hội sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn !



BÁO CÁO
CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Quảng Ninh, tháng 6 năm 2018

Số: / BC-BĐH

Uông Bí, ngày 29 tháng 06 năm 2018

**BÁO CÁO
CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính thưa các Quý vị Đại biểu !
Thưa các quý cổ đông QNC !
Thưa toàn thể Đại hội!

Năm 2018, là một năm tiếp tục với nhiều khó khăn, thị trường tiêu thụ xi măng ngày một cạnh tranh phức tạp, kinh doanh bất động sản chưa được khởi sắc, giá cả nguyên nhiên vật liệu, vật tư hàng hóa đầu vào cho sản xuất xi măng có nhiều biến động, chính sách tiền tệ được thắt chặt...từ đó đã tác động lớn đến hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và QNC nói riêng.

Tuy nhiên với sự tập trung lãnh đạo chỉ đạo sâu sát, linh hoạt, kịp thời của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc điều hành, sự đoàn kết thống nhất, của tập thể CBCNV- LĐ QNC, phát huy sức mạnh nội lực, khắc phục khó khăn, chủ động triển khai mạnh mẽ các giải pháp, tăng cường quản lý, tiết giảm chi phí, thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn và nhân lực... Cùng với sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ của và các cơ quan chính quyền và sở ban ngành trong tỉnh ... Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cơ bản vẫn giữ được ổn định, đảm bảo việc làm cho người lao động, tuy nhiên nhiều chỉ chưa đạt so với kế hoạch.

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

I. KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017

1. Đánh giá chung:

Tình hình sản xuất của Công ty tuy vẫn được duy trì ổn định, giá trị sản xuất theo cơ cấu ngành và sản phẩm chính có sự thay đổi lớn. Trong năm công ty chỉ tập trung vào các sản phẩm có mũi nhọn như: sản xuất xi măng, than, đá, do giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao, dây truyền thiết bị vào kỳ sửa chữa, chi phí tài chính nhiều, chênh lệch tỷ giá vay ngoại tệ lớn.

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SẢN LƯỢNG THỰC HIỆN 2017
I	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT		
1	Xi măng	Tấn	855.561
2	Clinker	Tấn	734.288
3	Khai thác than	Tấn	47.725
4	Khai thác đá	m ³	576.613
II	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ		
1	Xi măng các loại	Tấn	854.108
2	Clinker	Tấn	266.828
3	Than các loại	Tấn	47.725
4	Đá cho sản xuất xi măng	m ³	576.613

2. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2017

- *Kết quả kinh doanh hợp nhất.*

+ Tổng doanh thu: 976,273,895,944 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (253,833,094,190) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: (253,860,781,721) đồng.

- *Kết quả kinh doanh công ty mẹ:*

+ Doanh thu: 975,461,292,439 đồng.

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (253,412,949,910) đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (253,412,949,910) đồng.

+ Nộp ngân sách: 29.786.714.509 đồng.

3. Một số nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD năm 2017:

1) Dây chuyền sản xuất chính xi măng và clinker đến nay đã đưa vào sử dụng hơn chục năm, thiết bị đã xuống cấp, chi phí sửa chữa nhiều, năng suất sản phẩm không cao, hoạt động dưới công suất thiết kế, dẫn đến doanh thu và hiệu quả kinh tế thấp. Cụ thể:

+ Năm 2016 Kết quả SXKD của QNC đạt Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 997,5 tỷ đồng, Lợi nhuận: Lỗ 65 tỷ đồng.

+ Năm 2017: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 958 tỷ đồng, Lợi nhuận: Lỗ 240,14 tỷ đồng (trong đó lỗ trong SXKD là 68 tỷ đồng, lỗ do việc chênh lệch tỷ giá, lỗ do các dự án bị thu hồi theo quyết định của UBND tỉnh, trích lập dự phòng phải thu khó đòi và thiếu hụt kho do kiểm kê).

2) Do lượng cung trên thị trường xi măng Việt Nam hiện nay đang dư thừa nhiều, hơn nữa sản phẩm Xi măng Lam Thạch của Công ty thuộc dòng xi măng địa phương nên việc cạnh tranh về thương hiệu và chất lượng kém hơn nhiều so với các loại sản phẩm khác thuộc Tổng Vicem.

3) Công ty hiện mất cân đối về nguồn vốn do trong quá trình đầu tư trước đây, việc sử dụng vốn giữa ngắn hạn và dài hạn chưa đúng quy định, sử dụng ngắn hạn để đầu tư cho dài hạn nên việc thanh khoản và trả nợ gặp rất nhiều khó khăn. Công ty cũng đang từng bước cơ cấu lại nguồn vốn với từng ngân hàng để cân bằng và đảm bảo việc thanh khoản trong hoạt động tài chính.

4) Một số nguyên nhân khác như: Chi phí nguyên nhiên liệu đầu vào tăng, chi phí sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn tăng so với cùng kỳ; Chi phí quản lý và chi phí bán hàng tăng cao so với cùng kỳ.

II. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

1. Tình hình lao động:

a) Cơ cấu lao động:

- Tổng số CBCNV-LĐ các phòng ban trực thuộc Công ty tính tại ngày 05/06/2018 là: 512 người (nữ: 158 người).

+ Số CBCNV-LĐ tham gia BHXH, BHYT, BHTN là: 491 người thuộc diện phải tham gia BHXH bằng 95.90 %.

**** Phân loại trình độ:**

+ Thạc sỹ: 6 người, chiếm 1.17 % (nữ 1).

+ Đại học: 158 người, chiếm 30.86 % (nữ 46)

+ Công nhân kỹ thuật: 185 người, chiếm 36.13 % (nữ 45).

+ Lao động phổ thông: 82 người, chiếm 16.02 % (nữ 37).

**** Phân loại lao động:**

+ Lao động gián tiếp: 91 người, chiếm 17.77 % (nữ 33).

+ Lao động trực tiếp: 421 người, chiếm 82.23 % (nữ 125).

**** Về hợp đồng lao động:**

+ Hợp đồng không xác định thời hạn: 448 người, chiếm 87.5 %.

+ Hợp đồng xác định thời hạn: 48 người, chiếm 9.38 %.

+ Hợp đồng khoán/thời vụ/thử việc: 11 người, chiếm 2.15 %.

2. Về thực hiện chế độ chính sách và chăm lo đời sống người lao động:

+ Thu nhập bình quân toàn Công ty đạt 7,9 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập cao nhất là 20,3 triệu đồng/người/tháng, thu nhập thấp nhất là 5,1 triệu đồng/người/tháng, tăng 16,5 % so với năm 2016.

+ Phân bổ kinh phí thăm quan nghỉ mát hè năm 2017 cho các đơn vị trực thuộc Công ty đảm bảo tỷ lệ 40% tổng số lao động có mặt tại thời điểm theo thỏa ước lao động tập thể với tổng số tiền 236 triệu đồng.

+ Chi chế độ cho CNVCLĐ Công ty nhân ngày Tết dương lịch, Ngày 30/4 & 1/5 và ngày Quốc khánh 2/9, (500.000 đồng/người/dịp Lễ), với tổng số tiền khoảng 800 triệu đồng.

+ Hỗ trợ bổ sung tết năm 2017 cho CBCNLĐ bình quân 2.760.000đ/người, CNLĐ phải làm việc trong dịp tết được Công ty chi trả 200-300% tiền lương và vật chất để đón xuân.

+ Thực hiện xây dựng hệ thống thang bảng lương theo quy định của Luật lao động 2012 và Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ.

- Thường xuyên duy trì mức ăn ca công nghiệp, đảm bảo chất lượng, định lượng cho người lao động (Công ty thực hiện chi 100% tiền ăn ca, ăn công nghiệp cho CBCNV-LĐ, với mức ăn 15.000 đồng/bữa/người, người lao động không phải đóng góp tiền ăn ca, đối với cán bộ quản lý và CBCNV-LĐ nhà xa được bố trí ăn sáng miễn phí tại Bếp ăn Công ty với mức ăn 15.000đ/người/bữa).

- Công tác từ thiện, ủng hộ hỗ trợ được quan tâm, tổng giá trị thực hiện các loại năm 2017: 395 triệu đồng.

PHẦN THỨ HAI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA
BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Các báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán gồm:

- Báo cáo tài chính riêng của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Với mục tiêu đổi mới mô hình quản trị, chủ động khắc phục khó khăn, linh hoạt, quyết liệt, mạnh mẽ trong chỉ đạo điều hành và tổ chức sản xuất, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các cấp chính quyền và sở ban ngành, đồng sức đồng lòng của tập thể CBCNV-LĐ trong toàn Công ty, tập trung phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2018 cũng như chiến lược phát triển Công ty theo hướng bền vững.

I. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

TT	NỘI DUNG	ĐV	KẾ HOẠCH
I.	Các chỉ tiêu XSKD năm 2018		
1	Nung Clinker	Tấn	768.950
2	Nghiền xi măng các loại	Tấn	728.000
3	Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại	Tấn	1.030.800
4	Than giao thầu Vàng Danh	Tấn	60.000
5	Than khai thác và chế biến của XNT Uông Bí	Tấn	70.000
6	Sản xuất đá các loại (vào Nhà máy + bán ngoài)	M3	1.300.000
II.	Doanh thu	Đ	950.000.000.000
1	Doanh thu xi măng các loại	Đ	710.000.000.000
2	Doanh thu khai thác than	Đ	118.000.000.000
3	Doanh thu khai thác đá	Đ	79.000.000.000
4	Doanh thu Hạ tầng và KCN	Đ	33.000.000.000
5	Doanh thu khác	Đ	10.000.000.000
6	Nộp ngân sách	Đ	30.000.000.000
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Đ	7.000.000
8	Lợi nhuận trước thuế	Đ	1.000.000.000

III. Các kế hoạch/nhiệm vụ khác gồm:

1. Đối với Khối sản xuất xi măng và clinke:

+ Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

+ Xây dựng phương án sản xuất đảm bảo phù hợp với năng lực dây chuyền thiết bị hiện có, sản xuất đến đâu tiêu thụ hết, cơ cấu sản phẩm tiêu thụ xi măng đạt trên 80% trở lên.

+ Chủ động nguồn nguyên liệu hiện có của Công ty phục vụ cho sản xuất, ngoài ra sẽ tìm kiếm, lựa chọn những nguyên liệu giá rẻ, chất lượng đảm bảo, ổn định cho sản xuất.

+ Kiểm soát, quản lý vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực thiết bị.

+ Xây dựng chính sách giá bán linh hoạt;

2. Đối với đầu tư hạ tầng và kinh doanh KCN:

- Triển khai đầu tư, quản lý, vận hành, kinh doanh KCN Cái Lân và Bãi đỗ xe phục vụ khu công nghiệp Cái Lân và cảng Cái Lân theo Quyết định của UBND tỉnh và các cơ quan ban ngành phê duyệt.

- Thực hiện chuyển nhượng các dự án như dự án khu đô thị Đông Yên Thanh giai đoạn 2 và dự án trung tâm Thương mại Cầu Sến, dự án khu tự xây CBCNV Nhà máy Xi măng Hà Tu và một số dự án hạ tầng liên quan khác...

3. Khôi khai thác và chế biến than:

+ Nghiên cứu mô hình quản lý và sản xuất cho phù hợp, đưa nguồn than chất lượng về Nhà máy phục vụ sản xuất xi măng và cung ứng cho thị trường, nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất Xi măng, đồng thời đóng góp vào doanh thu của Công ty.

4. Đối với hoạt động tài chính:

+ Xem xét lựa chọn tập trung hợp tác với một số ngân hàng chính để giao dịch, tận dụng các dịch vụ nhằm giảm chi phí tài chính hàng năm.

+ Tập trung triển khai đàm phán được với các tổ chức tín dụng để tiếp tục duy trì hạn mức và giảm lãi suất cho vay.

+ Đề nghị các ngân hàng hỗ trợ tài chính cho Công ty, ưu tiên sử dụng gói ưu đãi (nếu có). Sử dụng các gói sản phẩm phái sinh bằng ngoại tệ hoặc VNĐ khi có nguồn ngoại tệ xuất khẩu.

5. Đối với lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản:

+ Tập trung khai thác đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất, ngoài ra hoàn tất thủ tục cấp phép bán đá phi nguyên liệu, đóng góp doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

+ Tập trung hoàn tất thủ tục khai thác Giấy phép mỏ sét Núi Na và giấy phép bán đá phi nguyên liệu tại mỏ đá Núi Rùa.

+ Rà soát tổng thể đất đai hiện có của Công ty, có phương án quản lý, sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng, hoặc chuyển nhượng một cách hiệu quả, đồng thời làm thủ tục trả lại những diện tích đất không có nhu cầu sử dụng nhằm tiết giảm tiền thuê đất.

6. Nhiệm vụ khác:

+ Đổi mới mô hình quản trị Công ty; Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ tăng vốn điều lệ thêm 200 tỷ đồng.

+ Rà soát, sắp xếp, lại tổng thể mô hình bộ máy tổ chức và nhân lực; xây dựng cải cách các quy chế, quy định về quản lý, điều hành, quy chế tiền lương... của Công ty, đảm bảo tinh gọn bộ máy, nhân lực, nâng cao hiệu quả, tiết giảm chi phí, phù hợp với yêu cầu SXKD thực tế của Công ty.

+ Thực hiện rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí lại lao động tại các phòng ban/phân xưởng/đơn vị trực thuộc Công ty và triển khai phương án giải quyết lao động dôi dư (nếu có).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Triển khai các giải pháp tiết kiệm chi phí, nhằm hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ nhằm tăng năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm.

2. Tập trung đồng bộ, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý, rà soát bố trí sắp xếp, cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm phù hợp với trình độ chuyên môn và tính chất công việc, chú trọng công tác tuyển dụng nhân lực có trình độ, tay nghề cao, có kinh nghiệm cho hoạt động sản xuất Xi măng.

3. Triển khai biện pháp quản lý, sử dụng thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, kỹ thuật công nghệ phù hợp, hiệu quả. Rà soát, điều chỉnh áp dụng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp và kịp thời, sát với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất.

4. Tìm kiếm lựa chọn, cung ứng và quản lý tốt nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào đưa tiêu chí tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất lên hàng đầu, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí trên từng công đoạn từ cung ứng, sản xuất, lưu thông đến tiêu thụ. Bảo đảm chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là xuất khẩu xi măng và clinke.

5. Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện của các cấp chính quyền và các Sở ban ngành, tăng cường công tác phối kết hợp giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

6. Quan tâm công tác an toàn lao động, công tác môi trường, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng và bảo vệ tài nguyên một cách có hiệu quả.

7. Cập nhật và vận dụng kịp thời các cơ chế chính sách, chế độ của Nhà nước trên các mặt công tác, từ đó có những giải pháp phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Với mục tiêu khắc phục khó khăn, tập trung sức mạnh tổng hợp, Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ năm 2018 cũng như chiến lược phát triển của Công ty theo hướng ổn định lâu dài, bền vững.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông, cảm ơn toàn thể Đại hội!

Nhân dịp này, tôi xin được kính chúc Quý vị Đại biểu, các quý vị cổ đông cùng thể Đại hội sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn !



Tô Ngọc Hoàng

Số: 03 / BC-BKS

Uông Bí, Ngày 16 tháng 06 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán (AASC).

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2017.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát và các mặt hoạt động trong năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tình hình chung

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 19/06/2017 bầu bổ xung 02 thành viên. Sau Đại hội Ban Kiểm soát đã họp bầu trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để tập trung sự lãnh đạo, phát huy năng lực, phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Hiện nay Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên.

- Ông: Trần Quang Tịnh - Trưởng ban
- Ông: Phạm Minh Tuyền – Thành viên
- Ông: Hoàng Nam Long – Thành viên

2. Các công tác đã thực hiện năm 2017.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp và tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban điều hành sản xuất của Công ty. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đối với HĐQT và ban Tổng Giám đốc.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của Pháp luật.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2017

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Năm 2017, các Nghị quyết hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và BKS tham dự, có biên bản họp sau khi kết thúc; những cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên đều được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế và phù hợp với Điều lệ Công ty.

HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các buổi họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung chủ yếu bàn về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các giải pháp tháo gỡ khó khăn để giữ vững sự ổn định sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thống nhất để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trên cơ sở tuân thủ theo Điều lệ Công ty và pháp luật như:

- Phê duyệt các thủ tục liên quan đến điều chỉnh, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các dự án hạ tầng khu vực Cẩm Phả và Uông Bí, tập trung triển khai giải quyết những tồn đọng và thi công hạ tầng kỹ thuật dứt điểm để đưa vào kinh doanh, huy động, thu hồi vốn. Phê duyệt các thủ tục liên quan đến công tác đầu tư, mua sắm máy móc, sửa chữa thiết bị nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của Nhà máy Xi măng Lam Thạch II.

- Phê duyệt các quyết định, thủ tục liên quan đến cấp giấy phép Mỏ đá Phương nam 1, Mỏ sét Núi Na, bán đá phi nguyên liệu tại mỏ đá Núi Rùa, tái cơ cấu tổ chức sản xuất chuyên đổi mô hình quản lý, sắp xếp lại bộ máy quản lý, tiết giảm nhân lực, tái cơ cấu nguồn vốn tại các Công ty thành viên, tái cơ cấu nguồn vốn vay.

HĐQT đều ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình một cách trung thực, tập trung, cẩn trọng vì quyền lợi của các cổ đông và nhà đầu tư, thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT luôn chủ động phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban TGD hoàn thành nhiệm vụ điều hành hoạt động của Công ty.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Về công tác quản lý và điều hành: Trong năm 2017 Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kịp thời các chỉ thị Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường

niên, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty. Ban Tổng Giám đốc đã ban hành, sửa đổi kịp thời các Quy trình, Quy chế để áp dụng vào điều hành, quản lý một cách khoa học và có hiệu quả nhất trong công tác quản trị, quản lý chi phí, giải pháp sản xuất kinh doanh theo xu thế thị trường.

- Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành đã đề nghị Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt thay đổi cơ cấu tổ chức, nhân sự của Công ty và điều động chuyển nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, quản lý, điều hành của Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Hoạt động của ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách, nhiệm vụ của mình và chấp hành đúng pháp luật, Điều lệ của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty góp phần giữ vững sự ổn định trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị và tổng giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc về việc công bố các thông tin theo quy định và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

- HĐQT và Tổng Giám đốc tiếp thu các ý kiến góp ý của Ban kiểm soát và từng bước cải thiện việc áp dụng các quy định về quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

- Ban kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát được và phản hồi cho các cổ đông biết đầy đủ, kịp thời và công khai.

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và việc điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

1. Công tác lập và báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Sổ sách kế toán được cập nhật ghi chép chính xác, kịp thời, rõ ràng, trung thực, và được lưu giữ cẩn thận theo quy định đảm bảo an toàn.

- Số liệu báo cáo tài chính của Công ty được lập cho niên độ 2017 đã được kiểm toán phù hợp với kết quả giám sát của Ban kiểm soát.

- Các báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

- Ý kiến của kiểm toán độc lập; ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề đã nêu tại đoạn “cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm trong 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017	So sánh với KH (%)
1	Sản xuất Xi măng	Tấn	855.561	980.000	87,3
2	Sản xuất Clinker	Tấn	734.288	805.000	91,22
3	Sản xuất than các loại	Tấn	47.725	60.000	79,54
4	Sản xuất đá các loại	m ³	576.613	1.000.000	57,66
4	Tổng doanh thu	Tỷ đ	960,10	1.350,0	71,11
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	(-253,83)	10,0	
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đ	(-253,84)		
7	Nộp ngân sách	Tỷ đ	29,78	40,0	74,45
8	Thu nhập B quân/tháng	Tr.đ	7,9	6,3	125

Từ bảng tổng hợp nêu trên: Kết quả thực hiện năm 2017 còn thấp chưa hoàn thành các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra, trong đó Sản xuất Clinker đạt 91,22%, nghiền xi măng các loại đạt 87,3%, sản xuất than các loại đạt 79,54%, sản xuất đá các loại đạt 57,66%, tổng doanh thu đạt 71,11%, lợi nhuận trước thuế (- 253,83) tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ (- 253,86) tỷ đồng.

Nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017. Do dây chuyền sản xuất xi măng và clinker đã đưa vào vận hành sản xuất hơn 10 năm thiết bị đã xuống cấp, thời gian dừng sửa chữa nhiều, năng suất sản phẩm thấp, chất lượng sản phẩm kém hơn so với một số nhà máy trong tỉnh và ở vùng lân cận. Chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng, chi phí sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn tăng so với cùng kỳ, chi phí quản lý và chi phí bán hàng tăng cao so với cùng kỳ.

Trong quá trình đầu tư trước đây việc sử dụng nguồn vốn đầu tư giữa ngắn hạn và dài hạn chưa đúng quy định dẫn đến hoạt động tài chính mất cân đối nguồn vốn, việc thanh khoản và trả nợ gặp rất nhiều khó khăn.

Năm 2017 lỗ 253,86 tỷ đồng trong đó lỗ trong hoạt động SXKD là 68 tỷ đồng còn lại là lỗ do việc chênh lệch tỷ giá có gốc ngoại tệ, lỗ do chi phí các dự án đã hoàn thành và không còn triển khai và bị thu hồi, lỗ do trích lập dự phòng

phải thu khó đòi, lỗ do thiếu hụt do kiểm kê, số liệu báo cáo thực tế sử dụng và báo cáo sổ sách trong sản xuất xi măng và clinker chưa chính xác.

3. Các chỉ tiêu phân tích tài chính tại ngày 31/12/2017

(Nguồn báo cáo tài chính riêng)

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	62,56	71,16
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	37,43	28,83
2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	92,97	96,46
- vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	7,02	3,53
3. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,79	0,43
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	Lần	0,47	0,33
4. Năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,12	8,16
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,53	0,58
5. Khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần.		(0,070)	-0,26
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		(0,490)	-4,3
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(0,030)	-0,15
+Hệ số lợi nhuận từ hoạt HĐKD/Doanh thu thuần		(0,070)	-0,25

4. Nhận xét đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017

- Nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là 607,22 tỷ đồng; lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2017 là 325,14 tỷ đồng chiếm 87% vốn góp của chủ sở hữu; luồng tiền thuần trong năm âm 5,281 tỷ đồng,

- Tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn chủ sở hữu là 27,28 lần. Nợ phải trả /Tổng tài sản là 0,96. Tỷ lệ này là rất cao, từ đó nêu lên hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục của công ty gặp rất nhiều khó khăn.

- Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2017 là 1.571 tỷ đồng giảm so với đầu năm là 188 tỷ đồng trong đó:

- Nợ ngắn hạn là 1.077 tỷ đồng tăng 176 tỷ đồng so với đầu năm, Nợ dài hạn là 494,88 tỷ giảm so với đầu năm 366 tỷ đồng.

- Tính đến 31/12/2017 Công ty có khoản vay có nguồn gốc ngoại tệ là 9.384.468,34 USD và 4.488.095,06 EURO chênh lệch tỷ giá năm 2017 là 15,060 tỷ đồng.

5. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2017 chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát Công ty bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế. Tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2017 của Công ty không có lãi do vậy thù lao của HĐQT và BKS không có.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát nhất trí với nội dung, số liệu báo cáo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên về kết quả hoạt động của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Ban kiểm soát kiến nghị như sau:

1. Đề nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty định hướng, cân đối khi xây dựng kế hoạch SXKD năm trên cơ sở dự báo phù hợp với năng lực, nguồn lực của Công ty để đảm bảo kế hoạch đề ra được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua khi thực hiện có tính khả thi cao.

2. Tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho việc tái cơ cấu nguồn vốn của Công ty kể cả nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng. Tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng để triển khai đưa vào kinh doanh tạo dòng tiền ổn định cho Công ty.

3. Tập trung giải quyết hoàn thiện các thủ tục pháp lý đối với mỏ sét Núi Na để khai thác cung ứng nguyên liệu đầy đủ, kịp thời về số lượng và chất lượng đáp ứng cho nhà máy xi măng sản xuất ổn định, giảm chi phí giá thành để đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

4. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng KCN Cái Lân giai đoạn 1, đồng thời triển khai đề án đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cơ chế quản lý KCN Cái Lân theo quyết định số 1165/QĐ-UBND tỉnh QN.

5. Đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa.

6. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định trích một tỷ lệ trên doanh thu để làm tổng quỹ lương chi trả tiền lương hoặc tiền công cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát công ty.

VI. NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017.

Bước sang năm 2018, với khối lượng công việc và thách thức từ cơ chế thị trường đặt ra những nhiệm vụ trong quản lý, chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh hết sức nặng nề cho HĐQT, Ban TGD, và từng phòng ban nghiệp vụ. Khó khăn vẫn còn nhiều, đòi hỏi sự nỗ lực của từng CBCNV trong Công ty cũng như sự ủng hộ và tin tưởng của quý vị cổ đông. Ban kiểm soát năm 2018 sẽ tập trung vào các hoạt động chính sau:

1. Tiếp tục kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động SXKD và tập trung vào giám sát các dự án đầu tư và vật tư nguyên nhiên vật liệu đầu vào của Công ty.

2. Tiếp tục kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý trong việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Xem xét về hoạt động kiểm tra, giám sát chặt chẽ, khoa học như; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban kiểm soát. Soát xét lại quy chế hoạt động theo các nội dung quy định mới về quản trị công ty đại chúng.

4. Giám sát các hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên liên quan.

5. Đề nghị tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

6. BKS sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác phối hợp của Ban Tổng giám đốc điều hành, các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ trong Công ty nhằm giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ trong niên độ tài chính năm 2018.

Trên đây là báo cáo hoạt động trong năm 2017 của Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua. Xin kính chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông, nhà đầu tư sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn .

Nơi nhận:

- BC tại ĐHĐCĐ
- Các TV, BKS
- HĐQT, TGD
- Lưu VP

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Trần Quang Tịnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Quảng Ninh, tháng 06 năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG I	4
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
CHƯƠNG II	4
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
CHƯƠNG III	5
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
CHƯƠNG IV	7
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 6. Cổ phiếu	8
Điều 7. Sổ đăng ký cổ đông.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	10
Điều 11. Mua lại cổ phần.....	11
CHƯƠNG V	11
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
CHƯƠNG VI	12
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 13. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 17. Các đại diện được ủy quyền.....	16
Điều 18. Thay đổi các quyền	17
Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	17

Điều 20.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21.	Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 22.	Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 24.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 25.	Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 26.	Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
CHƯƠNG VII.....		25
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		25
Điều 27.	Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 29.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 30.	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	27
Điều 31.	Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 32.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 33.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	33
Điều 34.	Người phụ trách quản trị công ty	33
CHƯƠNG VIII		34
TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		34
Điều 35.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	34
Điều 36.	Người điều hành.....	35
Điều 37.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	35
CHƯƠNG IX		36
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		36
Điều 38.	Trách nhiệm căn trọng	36
Điều 39.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 40.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
CHƯƠNG X.....		38
BAN KIỂM SOÁT.....		38
Điều 41.	Kiểm soát viên.....	39
Điều 42.	Ban kiểm soát.....	40
CHƯƠNG XI		41
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY		41
Điều 43.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	41

CHƯƠNG XII.....	41
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	41
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	41
CHƯƠNG XIII	42
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	42
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	42
CHƯƠNG XIV	43
NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN CÔNG TY	43
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	43
Điều 47. Năm tài chính	43
Điều 48. Chế độ kế toán.....	43
Điều 49.Kiểm toán	43
CHƯƠNG XV	44
TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	44
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý	44
Điều 51. Báo cáo thường niên	44
CHƯƠNG XVI	45
CON DẤU	45
Điều 52. Con dấu	45
CHƯƠNG XVII.....	45
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	45
Điều 53. Chấm dứt hoạt động	45
Điều 54.Gia hạn hoạt động	45
Điều 55. Thanh lý.....	45
CHƯƠNG XVIII	46
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	46
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	46
CHƯƠNG XIX	47
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	47
Điều 57. Bổ sung và sửa đổi điều lệ	47
CHƯƠNG XX.....	47
NGÀY HIỆU LỰC	47
Điều 58. Ngày hiệu lực	47
PHỤ LỤC 01	48

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được thông qua lần đầu tiên theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 04 năm 2015, và sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 29 tháng 06 năm 2018.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán các loại và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.
 - b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - c. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
 - d. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
 - e. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
 - f. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - g. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên công ty

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Tên tiếng Anh: Quang Ninh Contrucstion and Cement Joint Stock Company.

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Tên viết tắt: QNCC.

2. Công ty là công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 020 33 668 355 / 02 033 668 388.

Fax: 02 033 668.354.

E-mail: qnc@qncc.vn

Website: www.qncc.vn

4. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ và trong quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh (trong và ngoài nước) để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 53 hoặc gia hạn hợp đồng theo Điều 54 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập là 50 năm.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa thiết bị khác
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- Khai thác và thu gom than non
- Khai thác và thu gom than cứng
- Khai thác và thu gom than bùn
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Chuẩn bị mặt bằng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
- Dịch vụ ăn uống khác
- Dịch vụ phục vụ đồ uống
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
- Nuôi trồng thủy sản biển, Nuôi trồng thủy sản nội địa
- Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa.....

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **371.811.090.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi một tỷ tám trăm mười một triệu không trăm chín mươi ngàn đồng Việt Nam).**

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: **37.181.090 cổ phần** với mệnh giá là **10.000 VND**.

2. Công ty có thể tăng/giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ phần được quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó.

2. Trường hợp cổ phiếu được cấp dưới dạng chứng chỉ phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được uỷ quyền. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

Điều 7. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung thông tin về mình trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty, sẽ được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

8. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 20,7% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

Điều 11. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông: Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình và Công ty phải mua lại cổ phần đó theo quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty: Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty. Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo đến tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty.

5. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

6. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty và tuân theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán hiện hành.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 119 và Khoản 1 Điều 126 Luật doanh nghiệp;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến chính cổ đông đó trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 28 và Khoản 4 Điều 41 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng

văn bản, phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật Điều lệ này.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc các hình thức khác do pháp luật, điều lệ công ty quy định. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp.

4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại điều khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã rút và các thiệt hại xảy ra.

5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xin Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa ($1/2$ so với số đầu kỳ);
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá $1/3$ so với số thành viên quy định trong Điều lệ - trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá $1/3$;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và điểm e Khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có quyền yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - d. Kế hoạch hàng năm của Công ty;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bổ nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc bầu, bổ nhiệm, bãi miễn và thay thế Tổng giám đốc điều hành theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị khi thực thi phải tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp và phù hợp với điều khoản khác của Điều lệ này.
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

m. Công ty mua lại hơn 10% (mười phần trăm) một loại cổ phần phát hành;

n. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán;

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 18. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20 và Điều 22 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b và c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách này được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày làm việc trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

g. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác.

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm thông báo mời họp.

5. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng

số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. Riêng chương trình và nội dung họp phải được Đại hội cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Điều 22. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- d. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- f. Gia hạn thời gian hoạt động của Công ty;
- g. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty.

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông khác sẽ được thông qua khi có ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

5. Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong tổng số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

6. Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 22 Điều lệ này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 Luật doanh nghiệp;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của cổ đông là tổ chức; hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm

phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 24h kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ này;

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 (sáu mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 26. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi cổ đông sở hữu 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Toà án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 27. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá 05 công ty khác.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này sẽ đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải

thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập liên quan.

Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người, nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 30. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các người điều hành khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có). Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc phải được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

l. Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

m. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp;

n. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

o. Thông qua hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

q. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của công ty;

đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện

trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi, miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 07 (bảy) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất 02 (hai) người điều hành khác;
 - b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình công ty.

6. Địa điểm họp, các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp, thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể thay đổi hoặc huỷ bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều này mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 10 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 5 Điều 39 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có

hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm làm Thư ký công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh này được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 36. Người điều hành

1. Tổng giám đốc điều hành được tuyển dụng người điều hành cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty tùy từng thời điểm. Người điều hành phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của CBCNV-LĐ sẽ do Tổng giám đốc quyết định.

Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. **Hội đồng quản trị** bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành khi được sự đồng ý phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị thay mặt ký hợp đồng, trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

3. Tổng giám đốc công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

4. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ những trường hợp buộc phải do Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, quyết định mức lương thù lao, những lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người điều hành khác và các chức vụ quản lý khác và thực hiện báo cáo Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm này.

e. Quyết định số lượng người lao động trong toàn Công ty, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

f. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Tổng giám đốc Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc quy định tại Khoản 3 Điều này;

b. Có đơn xin từ chức;

c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc phải được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IX

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và những người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan, Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan, hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào

thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

**CHƯƠNG X
BAN KIỂM SOÁT**

Điều 41. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 (ba) thành viên. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ không qua 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

d. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

e. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;

f. Là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

3. Kiểm soát viên bầu 01 người trong số họ làm trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó đủ điều kiện và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên hoặc bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát Công ty sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;

g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.

i. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp

cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Mức thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 28 và Khoản 4 Điều 41 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương,

bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành.

2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt, Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải thích các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình

báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XV

TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 của Điều lệ này, và trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI CON DẤU

Điều 52. Con dấu

1. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:
 - a. Tên doanh nghiệp;
 - b. Mã số doanh nghiệp.
2. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
3. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của công ty.
4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 53. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc

lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhiệm vụ Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVIII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và các nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các Luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay người điều hành.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp thuận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XIX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Bổ sung và sửa đổi điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XX

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm XX chương, 58 điều, 01 phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn Điều lệ này. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.

b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

c. 04 bản lưu trữ tại trụ sở chính Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



Trần Ngọc Hoàng

PHỤ LỤC 01

CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY

1. Chi tiết vốn điều lệ của Công ty:

STT	Tháng	Vốn điều lệ	Ghi chú
1	01/04/2005	56.644.700.000	
2	26/04/2006	71.495.100.000	
3	15/04/2007	125.000.000.000	
4	18/06/2009	133.694.890.000	
5	31/03/2010	170.907.290.000	
6	22/06/2011	184.511.090.000	
7	23/03/2017	251.811.090.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng thêm 67.300.000.000 đồng
8	22/12/2017	371.811.090.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng thêm 120.000.000.000 đồng

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các Cổ đông Sáng lập vào ngày thành lập Công ty:

(Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Công ty cổ phần) lần đầu số: 22.03.000388, ngày 28/3/2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp).

TT	Tên Tổ chức/Cá nhân	Địa chỉ	Số CMT/HC-ĐKKD	Số vốn góp (1.000VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	P. Khương Trung Thượng, Q. Đống Đa, TP Hà Nội.	040000001	18.480	10,81
2	Cao Quang Duyệt	P. Quang Trung, TP. Uông Bí, Quảng Ninh	100626747	1.260	0,74
3	Đình Đức Hiển	T1K1, P. Trung Vương, TP. Uông Bí, Quảng Ninh.	100003873	1.230	0,72
4	Nguyễn Hữu Tường	P. Yên Thanh, TP. Uông Bí, Quảng Ninh.	100640024	1.512	0,88
5	Trần Văn Hiếu	433Trần Nhân Tông, P. Trần Quang Khải, TP. Nam Định, Nam Định.	161579150	1.000	0,59
6	Phạm Văn Điện	T1K11, P. Thanh Sơn, TP. Uông Bí, Quảng Ninh.	100740561	1.027	0,6
7	Đình Trọng Công	T27A, khu 7, P. Quang Trung, TP. Uông Bí, Quảng Ninh.	100697055	1.031	0,6
8	Linh Thế Hưng	T21, khu 3, P. Trung Vương, TP. Uông Bí, Quảng Ninh	100019261	1.000	0,59
9	Đào Thị Đàm	Từ Lạc, Thị trấn Minh Tân, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương.	141504175	1.000	0,59

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Quảng Ninh, tháng 06 năm 2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	6
QUY ĐỊNH CHUNG	6
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	6
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	6
Điều 3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty	7
CHƯƠNG II	7
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ.....	7
Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty	7
CHƯƠNG III.....	8
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	8
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông	8
Điều 6. Trách nhiệm của cổ đông lớn	9
Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường	9
Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	10
Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	10
CHƯƠNG III.....	10
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 10. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.....	10
Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	11
Điều 12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị.....	11
Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	11
Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	12
Điều 15. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.....	12
Điều 16. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 17. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	13
Điều 18. Thù lao của Hội đồng quản trị.....	13
Điều 19. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	14
Điều 20. Người phụ trách quản trị công ty	14
CHƯƠNG IV	14
KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN KIỂM SOÁT	14
Điều 21. Số lượng, tiêu chuẩn Kiểm soát viên	14
Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.....	14
Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	15
Điều 24. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	15

Điều 25. Thủ lao của Ban kiểm soát	15
CHƯƠNG V.....	16
BAN ĐIỀU HÀNH	16
Điều 26. Thành phần và tiêu chuẩn của Ban điều hành.....	16
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc và người điều hành khác.....	16
CHƯƠNG VI.....	17
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG.....	17
GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH... ..	17
Điều 28. Nguyên tắc phối hợp	17
Điều 29. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban điều hành.....	17
Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát	17
Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành	18
CHƯƠNG VII	18
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	18
Điều 32. Đánh giá hoạt động.....	18
Điều 33. Khen thưởng	19
Điều 34. Xử lý vi phạm và kỷ luật	19
CHƯƠNG VIII.....	19
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	19
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác	19
Điều 36. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc	20
Điều 37. Giao dịch với người có liên quan	20
Điều 38. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty.....	20
CHƯƠNG IX.....	21
BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	21
Điều 39. Nghĩa vụ công bố thông tin	21
Điều 40. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty	21
Điều 41. Công bố thông tin về quản trị công ty.....	21
Điều 42. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc	21
Điều 43. Tổ chức công bố thông tin.....	21
CHƯƠNG X.....	22
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	22

Điều 44. Ngày hiệu lực	22
Điều 45. Sửa đổi bổ sung	22
PHỤ LỤC 1: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	23
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	23
Điều 2. Đối tượng áp dụng	23
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 7. Lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 8. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 10. Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	27
PHỤ LỤC 2: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	30
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	30
Điều 2. Đối tượng áp dụng	30
Điều 3. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị	30
Điều 4. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, cách thức Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	31
Điều 5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Điều 7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	32
PHỤ LỤC 3:.....	33
TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	33
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	33
Điều 2. Đối tượng áp dụng	33
Điều 3. Quy định về cuộc họp đầu tiên	33
Điều 4. Cuộc họp định kỳ và bất thường.....	34
Điều 5. Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	34
Điều 6. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	34
Điều 7. Cách thức biểu quyết.....	35

Điều 8.	Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị	35
Điều 9.	Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị	36
Điều 10.	Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị	36
PHỤ LỤC 4:	37
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY		
37		
Điều 1.	Phạm vi điều chỉnh.....	37
Điều 2.	Đối tượng áp dụng	37
Điều 3.	Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty	37
Điều 4.	Bổ nhiệm và miễn nhiệm người phụ quản trị công ty	37
Điều 5.	Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty.....	38
Điều 6.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty ..	38
TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN.....		
39		
Điều 1.	Phạm vi điều chỉnh.....	39
Điều 2.	Đối tượng áp dụng	39
Điều 3.	Tiêu chuẩn Kiểm soát viên	39
Điều 4.	Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	39
Điều 5.	Cách thức bầu Kiểm soát viên	40
Điều 6.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	40
Điều 7.	Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	40
TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP		
41		
Điều 1.	Phạm vi điều chỉnh.....	41
Điều 2.	Đối tượng áp dụng	41
Điều 3.	Các tiêu chuẩn để lựa chọn người điều hành doanh nghiệp	41
Điều 4.	Bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp	41
Điều 5.	Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	42
Điều 6.	Miễn nhiệm, Bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	42
Điều 7.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp	42

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông đồng thời thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc và người điều hành khác, đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định và phát triển đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quy chế này được áp dụng cho tất cả các Cổ đông và/hoặc các thành viên không phải là cổ đông nhưng có tham gia vào việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
 - b. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - c. “Cổ đông lớn” là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
 - d. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

- e. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.
- f. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
- g. “Công ty”: là Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- h. “HDQT”: là Hội đồng quản trị.
- i. “ĐHĐCĐ”: là Đại hội đồng cổ đông.
- j. “BKS”: là Ban kiểm soát.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:

- + Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (Phụ lục 1 đính kèm);
- + Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (Phụ lục 2 đính kèm);
- + Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị (Phụ lục 3 đính kèm);
- + Lựa chọn người phụ trách quản trị Công ty (Phụ lục 4 đính kèm);
- + Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (Phụ lục 5 đính kèm);
- + Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp (Phụ lục 6 đính kèm).

Ngoài ra, Quy chế nội bộ về quản trị công ty dẫn chiếu đến một số quy định trong Điều lệ Công ty; các quy chế, quy trình quản trị nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

Công ty hoạt động theo mô hình tổ chức quản lý sau:

1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành công ty.

4. Tổng giám đốc công ty

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

CHƯƠNG III

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là:

a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ;

b) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được ĐHĐCĐ thông qua;

c) Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty;

d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua các hình thức khác như:

- Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

đ) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông trong công ty.

e) Nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

f) Nghĩa vụ cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng

giám đốc điều hành phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 6. Trách nhiệm của cổ đông lớn

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác.
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:

- a) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
- b) Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;
- c) Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;
- d) Cách thức bỏ phiếu;
- e) Cách thức kiểm phiếu;
- g) Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ;
- h) Lập biên bản ĐHĐCĐ;
- i) Thông báo nghị quyết ĐHĐCĐ ra công chúng;
- j) Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
- k) Các vấn đề khác.

2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và phụ lục số 1 Quy chế này. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia ĐHĐCĐ hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu.

3. HĐQT hoặc người triệu tập ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

5. Hàng năm công ty phải tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);
- d. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
- e. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
- f. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- g. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
- c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- d. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
- e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG III

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là năm (11) người. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty.
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính; lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công

ty và có xét yếu tố về giới tính; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không kiêm điều hành/độc lập.

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

3. Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, phụ lục số 2 Quy chế Quản trị Công ty.

Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định Khoản 1 Điều 27 Điều lệ Công ty.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

Điều 12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% (mười phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Hội đồng quản trị thông qua việc công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của công ty.

3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.

4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT là người chịu trách nhiệm chung tổ chức thực hiện mọi công việc của HĐQT; điều khiển ĐHĐCĐ thường niên và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về công việc của mình;
2. Chủ tịch HĐQT ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản hoặc thông qua các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT; việc ủy quyền cho các thành viên HĐQT khác ký thay phải được thực hiện bằng văn bản.
3. Chủ tịch HĐQT triệu tập, chủ trì các cuộc họp HĐQT và phân công thành viên HĐQT chuẩn bị nội dung các cuộc họp HĐQT; ĐHĐCĐ; thông báo nội dung cuộc họp và yêu cầu Tổng giám đốc, Ban kiểm soát hoặc người điều hành khác (nếu thấy cần thiết) chuẩn bị các tài liệu, báo cáo;
4. Chủ tịch HĐQT theo dõi và đôn đốc quá trình thực hiện các nghị quyết của HĐQT;
5. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền

1. Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì việc ủy quyền bằng văn bản cho ủy viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Là người thay mặt Chủ tịch HĐQT thực thi các quyền được ủy quyền khi Chủ tịch HĐQT vắng mặt.
 - b. Ký các văn bản được Chủ tịch HĐQT ủy quyền.
 - c. Trực tiếp phụ trách một số công việc cụ thể do Chủ tịch HĐQT phân công và ủy quyền.
 - d. Có quyền từ chối nhận ủy quyền khi xét thấy có những điều trái với pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 16. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Cùng với các thành viên khác của HĐQT thực hiện việc quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định tại Quy chế này, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng quy chế của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 17. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ và phụ lục số 03 Quy chế này. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ toạ và người ghi biên bản phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 18. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách

nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 19. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng

Điều 20. Người phụ trách quản trị công ty

1. Tiêu chuẩn và điều kiện, quyền hạn và nhiệm vụ của người phụ trách quản trị công ty thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.

2. Việc lựa chọn người phụ trách quản trị Công ty thực hiện theo quy định tại phụ lục 4 Quy chế Quản trị Công ty.

CHƯƠNG IV

KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Số lượng, tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người. Thành phần, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 41 Điều lệ công ty.

2. Kiểm soát viên không nhất thiết là cổ đông của Công ty và có tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều 41 Điều lệ công ty.

3. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, phụ lục số 5 Quy chế Quản trị Công ty.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.
2. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và các người điều hành khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
3. Ban kiểm soát có quyền đề xuất và kiến nghị ĐHCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty
4. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại ĐHCĐ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 24. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
2. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Điều 25. Thù lao của Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

CHƯƠNG V

BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 26. Thành phần và tiêu chuẩn của Ban điều hành

1. Bộ máy điều hành của Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Tổng giám đốc có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 37 Điều lệ công ty.
3. Phó tổng giám đốc phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
4. Kế toán trưởng của Công ty phải có điều kiện và tiêu chuẩn sau:
 - a. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
 - b. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;
 - c. Thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán bậc trung cấp;
 - d. Phải có chứng chỉ qua lớp bồi dưỡng kế toán trưởng.
5. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp (Phụ lục 6 đính kèm)

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc và người điều hành khác

1. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; có quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 37 Điều lệ công ty.
2. Tổng Giám đốc có quyền quyết định thông qua các quyết định đầu tư hoặc bán tài sản khi có sự ủy quyền bằng văn bản của Hội đồng quản trị.
3. Thông qua hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
4. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc của Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công, ủy quyền.

5. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 28. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- a. Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
- b. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.
- c. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.
- d. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

Điều 29. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban điều hành

1. HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Định kỳ hàng quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.
3. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo HĐQT mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty. Tổng giám đốc không đồng thời là thành viên HĐQT được mời tham dự (không biểu quyết) các cuộc họp HĐQT.
4. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT để cử thành viên HĐQT tham dự.

Điều 30. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát

1. HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.
2. HĐQT tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.
3. Chủ tịch HĐQT mời thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.
4. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo HĐQT những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của Ban kiểm soát, mọi biên bản họp Ban kiểm soát phải được gửi tới Hội đồng quản trị.

5. Kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện các trường hợp vi phạm của người điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
6. HĐQT có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu.
7. Ban kiểm soát đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
8. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. HĐQT đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên HĐQT cũng như biên bản họp HĐQT sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng ban kiểm soát hoặc các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.
2. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty.
3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
4. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
5. Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Đánh giá hoạt động

1. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.
2. Trưởng ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Kiểm soát viên.
3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của các người điều hành khác.

Điều 33. Khen thưởng

1. Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
2. Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Chế độ khen thưởng:
 - a. Bằng tiền;
 - b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).
4. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và các nguồn hợp pháp khác.
5. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 34. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và các người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và Pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

CHƯƠNG VIII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành phải thực hiện trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 35 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 37. Giao dịch với người có liên quan

1. Thẩm quyền phê duyệt việc ký kết hợp đồng giao dịch với người có liên quan được quy định tại Điều lệ Công ty và chi tiết tại Quy định phân cấp thẩm quyền tài chính của công ty.

2. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.

4. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

Điều 38. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG IX

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 39. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 40. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

1. Công ty đại chúng phải báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty đại chúng phải báo cáo ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 h kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 41. Công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 42. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc

Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 43. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

2. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của công ty có trách nhiệm sau:

- a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 10 chương 45 Điều và 06 phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh thống nhất thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người được ủy quyền.
3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 45. Sửa đổi bổ sung

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Lê Ngọc Hoàng

PHỤ LỤC 1:

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ngày 29 tháng 06 năm 2018 của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh)

Căn cứ:

- +Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- +Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 ;
- +Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- +Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- +Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- +Quy chế thực hiện quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- +Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nội dung chính sau:

- + Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- + Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- + Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- + Cách thức bỏ phiếu; Cách thức kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- + Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- + Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp);
- + Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Nội dung quy chế nội bộ về quản trị công ty bao gồm: quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản);
- +Các vấn đề khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thực hiện, tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch), báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ

thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp, cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

b. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Phiếu biểu quyết;
- c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông

1. Để đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi, cổ đông thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Khi đến tham dự cuộc họp, cổ đông phải mang theo Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác và Thông báo mời họp.

3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng

ký hết. Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

5. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng cách giơ thẻ/giơ tay hoặc bỏ phiếu. Cụ thể về các cách thức bỏ phiếu sẽ được quy định chi tiết trong quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.

2. Cách thức kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận kết quả;
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê.
- Công bố kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
 4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Điều 8. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch) trong thời hạn 24 giờ kể từ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Trường hợp này Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được coi là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

2. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

3. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định

giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

a) Chuẩn bị tài liệu:

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

❖ Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Mục đích lấy ý kiến;
- + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- + Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng Văn bản

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

c) Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông

Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.

Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

d) Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- + Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- + Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

e) Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu

➤ Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.

➤ Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- + Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- + Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- + Các vấn đề đã được thông qua;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

➤ Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

f) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, trừ các quy định tại Khoản 3 Điều 22 Điều lệ công ty và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

g) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

h) Lưu tài liệu

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

PHỤ LỤC 2:

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ngày 29 tháng 06 năm 2018 của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh)

Căn cứ:

- +Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- +Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- +Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- +Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- +Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm nội dung chính sau:

- + Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
 - + Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; Cách thức Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.
 - + Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - + Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, ứng cử bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 3. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều 27 Điều lệ công ty.
2. Số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 29 Điều lệ công ty.

Điều 4. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, cách thức Hội đồng quản trị giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
- h. Họ tên của cổ đông, nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải thực hiện theo các biểu mẫu mà Công ty cung cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng

thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua đề bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều 10 Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
 - b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức;
 - d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

PHỤ LỤC 3:

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ngày 29 tháng 06 năm 2018 của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh)

Căn cứ:

- +Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- +Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- +Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- +Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- +Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, bao gồm nội dung chính sau:

- +Cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường;
- +Thông báo họp Hội đồng quản trị;
- +Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- +Cách thức biểu quyết;
- +Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- +Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
- +Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức họp Hội đồng quản trị.

Điều 3. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ

phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 4. Cuộc họp định kỳ và bất thường

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.

2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 02 người điều hành khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình công ty.

Điều 5. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 6. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) trở lên tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận dự họp.

2. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản 1 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì cuộc họp được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc người đại diện nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận dự họp.

Điều 7. Cách thức biểu quyết

1. Các thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp khi được đa số các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đựng trong phong bì dán kín được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất 01 giờ trước giờ khai mạc, và phong bì đựng phiếu biểu quyết của thành viên đó được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2. Một thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp Hội đồng quản trị cho một người khác nếu sự ủy quyền đó nhận được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

4. Theo quy định tại Khoản 5 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

5. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b khoản 5 Điều 39 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

Điều 8. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 9. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

2. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung trong biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 10. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị

Nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

PHỤ LỤC 4:

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI
PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ngày 29 tháng 06 năm 2018
của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh)*

Căn cứ:

- +Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- +Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11;
- +Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
- +Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016;
- +Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- +Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- +Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty, bao gồm nội dung chính sau:

- +Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;
- +Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- +Quyền và nghĩa vụ của người quản trị công ty;
- +Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Điều 3. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải có các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Điều 4. Bổ nhiệm và miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Có đơn xin từ chức;
- b. Không hoàn thành các công việc được giao;
- c. Không tham dự từ 03 cuộc họp liên tục của Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 6. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

PHỤ LỤC 5:

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ngày 29 tháng 06 năm 2018 của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh)

Căn cứ:

- +Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- +Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- +Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- +Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- +Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi Kiểm soát viên, bao gồm nội dung chính sau:

- +Tiêu chuẩn thành viên Kiểm soát viên;
- +Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí Kiểm soát viên của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- +Cách thức bầu Kiểm soát viên;
- +Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm Kiểm soát viên;
- +Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, ứng cử bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên.

Điều 3. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ công ty.
2. Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 4. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến

dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Việc đề cử ứng viên Ban kiểm soát mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải thực hiện theo các biểu mẫu mà Công ty cung cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Ban kiểm soát giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Kiểm soát viên sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 5. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu tương tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 5 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 21 Quy chế này;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức;
- d. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên sẽ được công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

PHỤ LỤC 6:

**TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ngày 29 tháng 06 năm 2018
của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh)*

Căn cứ:

- +Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- +Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- +Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- +Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- +Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, bao gồm nội dung chính sau:

- +Tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp;
- +Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp;
- +Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp;
- +Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp;
- +Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

Điều 3. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn làm Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc thực hiện theo Điều 26 Quy chế này.
2. Tiêu chuẩn làm Kế toán trưởng thực hiện theo Điều 26 Quy chế này.

Điều 4. Bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty. Đại hội đồng cổ đông sẽ phê chuẩn việc bổ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác

Tổng giám đốc căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác và báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp Hội đồng quản trị gần nhất.

Điều 5. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

1. Thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động: Việc ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc, do Hội đồng quản trị thực hiện. Việc ký hợp đồng với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Tổng giám đốc thực hiện.
2. Các điều khoản trong hợp đồng lao động với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác không được trái với quy định của pháp luật lao động.

Điều 6. Miễn nhiệm, Bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác sẽ bị miễn nhiệm:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 26 Quy chế này;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác khi có lý do vì lợi ích của công ty tuy nhiên không được trái với các quy định trong hợp đồng lao động đã ký kết. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc phải được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.